



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 31/2019
Từ 12/8 - 16/8/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÂN CÔNG CÁC BỘ, CƠ QUAN LIÊN QUAN HOÀN CHỈNH MỘT SỐ DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 35, Thủ tướng Chính phủ vừa giao các Bộ, cơ quan liên quan hoàn chỉnh một số dự án Luật.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại buổi họp. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, các cơ quan liên quan nghiên cứu ý kiến của các đại biểu Quốc hội, thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn chỉnh các dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2019).

Bộ Nội vụ phối hợp với Văn phòng Quốc hội, các cơ quan liên quan, hướng dẫn các địa phương thực hiện thí điểm theo Nghị quyết 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 khẩn trương tổng kết việc thực hiện Nghị quyết để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ chậm nhất là ngày 20/9/2019, làm cơ sở cho việc sửa đổi quy định về bộ máy giúp việc của chính quyền địa phương trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Nguồn: ttXVN/baotintuc.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: XEM XÉT 11 KIẾN NGHỊ CỦA SIÊU ỦY BAN

Văn phòng Chính phủ vừa có thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của "siêu ủy ban".

Thủ tướng Chính phủ đã biểu dương tập thể lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức của Ủy ban và 19 tập đoàn, tổng công ty nhà nước, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của cả nước.

Tuy nhiên, hoạt động của Ủy ban cũng còn tồn tại. Một số công việc xử lý còn chậm, trong đó có việc xem xét, quyết định theo thẩm quyền đối với đề nghị của tập đoàn, tổng công ty. Công tác cán bộ còn hạn chế, việc kiện toàn các chức danh lãnh đạo tại doanh nghiệp được bàn giao từ các Bộ về Ủy ban chưa kịp thời...

Các văn bản pháp luật có liên quan còn chưa thống nhất, chưa đồng bộ làm phát sinh vướng mắc. Các Bộ, ngành, cơ quan còn chưa chủ động phối hợp với Ủy ban trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

“Các tồn tại hạn chế nêu trên cần được Ủy ban và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan rà soát, rút kinh nghiệm tập trung khắc phục để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ủy ban trong thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ cũng kết luận 11 đề xuất, kiến nghị của Ủy ban.

Việc xác định thẩm quyền quyết định đối với các dự án của tập đoàn, tổng công ty nhà nước; việc chuyển tiếp dự án đầu tư đã được các Bộ, ngành thẩm định, triển khai trước khi bàn giao cho Ủy ban... Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổng hợp vướng mắc, rào cản trong hoạt động đầu tư, bảo đảm phù hợp quy định pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh...

Về công tác cán bộ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban chủ động làm việc với các Bộ, ngành liên quan trong việc điều động nhân sự, thực hiện thi tuyển cán bộ, công chức vào Ủy ban và thi tuyển, bổ nhiệm kiểm soát viên theo quy định. Trường hợp đặc biệt báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ.

Các vấn đề liên quan đến sắp xếp nhà đất; khó khăn vướng mắc của Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc; thoái vốn nhà nước tại Tập đoàn Xăng dầu, Tổng công ty hàng không Việt Nam; hạch toán vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn; dự án muối mỏ Kali tại Lào... Thủ tướng Chính phủ cũng giao các đơn vị có liên quan báo cáo, nghiên cứu. Vấn đề nào vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đối với kiến nghị liên quan đến Giấy phép sản xuất thuốc lá của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền bảo đảm đúng quy định pháp luật và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp.

Về cảng Quy Nhơn, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Tổng công ty hàng hải Việt Nam và Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn năm 2019 phải vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và giải quyết tốt đời sống công nhân.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐOÀN KHẢO SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TW LÀM VIỆC VỚI BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ NỘI VỤ

Chiều ngày 14/8, tại trụ sở Bộ, Đoàn khảo sát tình hình thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư do đồng chí Trương Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo tổng kết Chỉ thị số 39-CT/TW làm Trưởng đoàn, đã có buổi làm việc với Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ để khảo sát, nắm bắt tình hình 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW tại Bộ Nội vụ.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cho biết, mục đích của việc tổng kết là nhằm đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị trong 10 năm qua, xác định những hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, nhận diện bối cảnh, yêu cầu mới và đề ra định hướng, nhiệm vụ hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong thời gian tới.

Việc tổng kết Chỉ thị số 39-CT/TW có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh Trung ương cũng đang tiến hành tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đang tiến hành sơ kết 05 năm thực hiện Hiến pháp năm 2013.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ yêu cầu Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ làm rõ những mặt làm được, chưa làm được, kể cả tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; việc cụ thể hóa các nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước các hoạt động hợp tác với nước ngoài về cải cách hành chính; nhận thức của các cán bộ, đảng viên Bộ Nội vụ về những âm mưu “diễn biến hòa bình” và thậm chí là nguy cơ “chệch hướng” khi hợp tác với nước ngoài trong cải cách hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước.

Cùng với đó, đánh giá, nhận diện và nêu được những tác động của hợp tác quốc tế đối với cải cách hành chính; những hạn chế, tồn tại và những rủi ro tiềm ẩn cần có những điều chỉnh và biện pháp phòng ngừa nhằm hạn chế tác động, can thiệp vào việc Việt Nam quyết định thể chế, chính sách, pháp luật thông qua hoạt động hợp tác quốc tế.

Đồng thời, chia sẻ bài học kinh nghiệm 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, kiến nghị với Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm đưa công tác hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong thời gian tới đi đúng quỹ đạo,

bám sát các nguyên tắc định hướng của Đảng, vừa bám đảm yêu cầu công tác bảo vệ an ninh, chính trị, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, các dự án hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính của cộng đồng các nhà tài trợ đã và đang thực hiện tại Bộ đã góp phần không nhỏ vào quá trình cải cách hành chính nhà nước nói chung và cải cách chế độ công vụ, công chức nói riêng tại Việt Nam thông qua việc hỗ trợ các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Nội vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy phạm pháp luật khác theo thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ để trình Chính phủ hoặc Bộ Nội vụ ban hành.

Kết quả các dự án hợp tác quốc tế những năm qua về cải cách hành chính đã có tác động to lớn và tích cực cho các cơ quan Trung ương trong hoạch định chính sách và thực thi tại địa phương. Đặc biệt, việc xây dựng và áp dụng Bộ chỉ số cải cách hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương để theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện cải cách hành chính đã được coi là một bước đột phá, công cụ hữu ích cho việc đánh giá định lượng cải cách hành chính ở Việt Nam.

Nguồn: moha.gov.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NÊU GIẢI PHÁP XÓA BỎ “THAM NHỮNG VẬT”

Sau khi 15 Bộ trưởng, Trưởng ngành trả lời chất vấn, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã “chốt” phiên trả lời chất vấn tại phiên họp thứ 36 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về chất vấn và giám sát chuyên đề từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2018.

Để xóa bỏ tình trạng "tham nhũng vặt", Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cho biết Chính phủ đang chỉ đạo các Bộ, ngành hoàn thiện pháp luật về kinh tế, quản lý xã hội bảo đảm rõ ràng, không chồng chéo để tránh gây ra những cách hiểu khác nhau, là mảnh đất tạo ra những nhiễu; hoàn thiện các quy định pháp luật về trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công cấp độ 4, hạn chế tiếp xúc giữa công dân và chính quyền; thực hiện kiểm tra giám sát bằng công nghệ thông tin và xây dựng các quy định về phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện nghiêm quy định luân chuyển cán bộ, nhất là những lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao.

Cũng liên quan tới công tác xây dựng pháp luật, khi trả lời các đại biểu Quốc hội về việc nợ đọng văn bản, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ khẳng định Chính phủ đã rất quan tâm, dành nhiều thời gian cho nhiệm vụ xây dựng thể chế, pháp luật. Từ đầu năm tới nay, Chính phủ họp 3 chuyên đề về xây dựng pháp luật. Đặc biệt là yêu cầu các Bộ trưởng phải có mặt ở các phiên giải trình luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên không ai thoái thác được. Bên cạnh đó, Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ thường xuyên đôn đốc các Bộ, ngành về nhiệm vụ này...

Tuy nhiên, những hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật vẫn không hết được. Biểu hiện ở tình trạng trình luật còn chậm, nhiều dự án luật phải rút khỏi chương trình, nợ đọng văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể, Chính phủ hiện còn nợ 18 văn bản, trong đó có 2 nghị định hướng dẫn luật có hiệu lực từ 01/01/2018 và 16 văn bản hướng dẫn 7 luật có hiệu lực từ 01/7/2019.

Nguyên nhân của tình trạng nợ đọng văn bản, theo Phó Thủ tướng Chính phủ: “Suy cho cùng là do chưa tuân thủ quy trình, trình tự của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sự quan tâm của một số Bộ trưởng, Trưởng ngành với việc này chưa đúng mức. Thời gian cho phép ban hành còn ngắn mà các vấn đề trong thực tiễn có nhiều diễn biến phức tạp, thay đổi nhanh, sự phối hợp liên bộ và trong một bộ còn trục trặc, có nhiều hạn chế...”.

Thay mặt Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ hứa với Ủy ban Thường vụ Quốc hội thời gian tới sẽ chấn chỉnh, thực hiện nghiêm và hoàn thiện hơn nữa Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo công khai danh sách các Bộ, ngành nợ đọng văn bản, yêu cầu nâng cao năng lực soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở các Bộ, ngành.

Ngoài ra, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cũng trả lời chất vấn, cung cấp thêm thông tin chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho người có công, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, phát triển lành mạnh thị trường tài chính và các vấn đề cụ thể mà đại biểu Quốc hội yêu cầu.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: TẬP HUẤN NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2018/NĐ-CP VÀ THÔNG TƯ SỐ 03/2019/TT-BNV

Sáng ngày 15/8, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị tập huấn Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức, Bộ Nội vụ Trương Hải Long, tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung 19 nội dung của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; 20 nội dung của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và 05 nội dung của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đã kịp thời thể chế hóa một số giải pháp được đề ra tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; đồng thời, đã nghiên cứu đổi mới công tác thi tuyển

công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức theo hướng tổ chức thi thực chất, công khai, minh bạch, chặt chẽ, đảm bảo mặt bằng chung về trình độ, năng lực của công chức giữa các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức thi tuyển, thi nâng ngạch; đẩy mạnh phân cấp cho Bộ, ngành, địa phương.

Đối với công tác tuyển dụng công chức, viên chức, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng không được đưa ra các điều kiện, tiêu chuẩn trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập. Quy định này để đảm bảo phù hợp với Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và Luật Giáo dục đại học về việc không quy định phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, cơ sở đào tạo. Chế độ ưu tiên trong tuyển dụng được quy định theo hướng cộng điểm ưu tiên và áp dụng thống nhất giữa tuyển dụng công chức và tuyển dụng viên chức. Theo đó, điểm ưu tiên được cộng vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Bên cạnh đó, quy định nội dung, hình thức, quy trình thi tuyển và xét tuyển theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng trong công tác tuyển dụng, gắn thẩm quyền tuyển dụng với thẩm quyền sử dụng công chức, viên chức và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Theo đó, việc tuyển dụng công chức, viên chức được tổ chức theo 2 vòng: vòng 1, thi trắc nghiệm trên máy vi tính; vòng 2, thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

Nghị định số 161/2018/NĐ-CP cũng phân cấp thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương trở xuống cho các Bộ, ngành, địa phương. Các Bộ, ngành, địa phương quyết định danh sách công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch và chịu trách nhiệm toàn bộ trong quá trình tổ chức các kỳ thi nâng ngạch công chức theo thẩm quyền. Quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và phân cấp thẩm quyền tuyển dụng đặc cách công chức cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện. Quy định thống nhất thời gian tập sự đối với viên chức phù hợp với trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp viên chức được tuyển dụng để đảm bảo thống nhất giữa các lĩnh vực sự nghiệp.

Đáng lưu ý, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đã kịp thời tháo gỡ một số vướng mắc trong việc thực hiện chế độ thôi việc đối với viên chức; tiếp tục đẩy mạnh việc phân công, phân cấp cho Bộ, ngành, địa phương quyết định hình thức thi, quyết định tuyển dụng công chức không qua thi tuyển...; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tuyển dụng, nâng ngạch công chức, viên chức...

Đối với Thông tư số 03/2019/TT-BNV, ông Trương Hải Long cho biết, Thông tư được ban hành nhằm thực hiện các nội dung được Chính phủ giao cho Bộ Nội vụ thực hiện tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; đồng thời, rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các nội dung quy định trong các Thông tư do Bộ Nội vụ ban hành theo thẩm quyền trước đó có quy định liên quan đến việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập không còn phù hợp hoặc đã được quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

Theo đó, Thông tư số 03/2019/TT-BNV đã sửa đổi, bổ sung 07 nội dung của Thông tư số 13/2010/TT-BNV; sửa đổi, bổ sung 07 nội dung của Thông tư số 12/2012/TT-BNV; sửa đổi, bổ sung 04 nội dung của Thông tư số 15/2012/TT-BNV; sửa đổi, bổ sung 03 nội dung của Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP.

Cùng với đó, Thông tư số 03/2019/TT-BNV ban hành kèm theo 02 Quy chế, 01 Nội quy và 03 Mẫu hợp đồng làm việc, cụ thể: Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Nội quy kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Mẫu hợp đồng làm việc xác định thời hạn; hợp đồng làm việc xác định thời hạn (dành cho đối tượng dưới 18 tuổi) và hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

Những nội dung mới quy định trong Quy chế, Nội quy kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã quy định cụ thể trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng, thành viên tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng thi; quy định cụ thể trình tự, thủ tục xây dựng đề thi, coi thi, làm phách, chấm thi, chấm phúc khảo; quy định rõ trách nhiệm và hình thức xử lý vi phạm đối với thành viên tham gia Hội đồng thi, thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng thi, của thí sinh dự thi và của các cá nhân được cử làm thành viên Ban giám sát thi. Những nội dung mới này sẽ góp phần làm cho kỳ thi được tổ chức công khai, minh bạch, khách quan và làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong từng công đoạn tổ chức kỳ thi, hạn chế các tiêu cực làm ảnh hưởng đến kết quả chung của kỳ thi.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đề nghị các đại biểu, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục gửi ý kiến, phản ánh những vấn đề bất cập về Bộ Nội vụ thông qua Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ để Bộ Nội vụ nghiên cứu trả lời, kịp thời tháo gỡ khó khăn, giúp các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập...

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ:

“CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THI ĐUA THỰC HIỆN VĂN HÓA CÔNG SỞ” GIAI ĐOẠN 2019 - 2025

Ngày 13/8/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 642/QĐ-BNV Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” Bộ Nội vụ giai đoạn 2019 - 2025.

Với mục đích nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động; rèn luyện, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức, viên chức Bộ Nội vụ gương mẫu, tận tụy, chuẩn mực, chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, tận tình, thân thiện; đồng thời đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua những việc làm cụ thể hàng ngày và trên các lĩnh vực công tác. Bảo đảm tính liên tục, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ; tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì nhân dân phục vụ.

Đối với tập thể: thi đua xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; xây dựng, ban hành các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị về văn hóa công sở; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị; ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động; tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, bám sát các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để thu hút sự tham gia của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: thực hiện và chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ; cán bộ, công chức giữ vị trí lãnh đạo, quản lý không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử; trau dồi kiến thức, chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm, chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử, trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công việc; đối với đơn vị có trang phục riêng, phải thực hiện theo quy định của ngành; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; xây dựng tập thể đoàn kết; giúp đỡ, phối hợp tốt trong giải quyết công việc; tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phát tán các thông tin chưa được kiểm chứng, thông tin mật ...; tích cực tham gia các phong trào thi đua do Bộ Nội vụ phát động, tổ chức triển khai thực hiện.

Kế hoạch đặt ra năm 2019 sẽ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua và phát động Phong trào thi đua. Năm 2022, tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua và xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo thẩm quyền và lựa chọn tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Năm 2025, tổng kết Phong trào thi đua nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Bộ Nội vụ, Quốc khánh Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/2025) và xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo thẩm quyền và lựa chọn tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba...

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: TẠO ĐỘT PHÁ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong những tháng đầu năm 2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ. Quyết liệt, đổi mới, sáng tạo, khoa học trong công tác chỉ đạo điều hành, lắng nghe đòi hỏi của thực tiễn và yêu cầu phát triển của đất nước để hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch, chiến lược để kiến tạo cho phát triển; kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc phát sinh từ địa phương cơ sở để thúc đẩy phát triển bứt phá.

Ngay từ đầu năm, lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xác định, lấy việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về Tài nguyên và Môi trường để tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽn từ thực tiễn: Bộ đã chỉ đạo các đơn vị tập trung nguồn lực triển khai đánh giá tình hình thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch của các lĩnh vực có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường như: Đất đai, khoáng sản, biển và hải đảo, môi trường, tài nguyên nước. Xây dựng đề ban hành các quy định giải quyết tháo gỡ các vướng mắc về đất đai, quản lý tài nguyên nước, khoáng sản để huy động nguồn lực tài nguyên cho phát triển kinh tế - xã hội. Bộ đã hoàn thành việc trình ban hành, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật Đo đạc bản đồ tạo thành hành lang pháp lý cho công tác đo đạc, phát triển các ứng dụng về thông tin địa lý, viễn thám trong quản lý giám sát về tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ cũng đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường với nhiều nội dung đổi mới, chú trọng kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm; quản lý chặt chẽ chất thải rắn, quản lý nước thải, quản lý khí thải; nhập khẩu phế liệu; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp cho địa phương; tăng cường trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với công tác bảo vệ môi trường. Tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ hoàn thiện trình Chính phủ 06 nghị định.

Bên cạnh đó, tiếp tục tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổng cục, mô hình tổ chức của ngành; rà soát quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập; sơ kết đánh giá thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Triển khai xây dựng Đề án tăng cường năng lực hệ thống tổ chức và đội ngũ công chức, viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường đến năm 2030; hoàn thiện dự thảo Quy định của Ban Cán sự đảng Bộ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và Khung tiêu chí đánh giá công chức, viên chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm tiếp tục đổi mới phương pháp đánh giá và phân loại công chức, viên chức; rà soát xây dựng hệ thống danh mục, mô tả vị trí việc làm của các cơ quan đơn vị thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường./.

Nguồn: daibieunhandan.vn

SỬA LUẬT XÂY DỰNG: ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN, CHỐNG XIN CHO

Đây là một nội dung được Bộ Xây dựng nhấn mạnh trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Theo Bộ Xây dựng, việc cấp giấy phép xây dựng đối với một số trường hợp còn rườm rà, bất cập, không thực sự phù hợp với thực tiễn, thời gian cấp giấy phép xây dựng vẫn còn dài.

Một số trường hợp, cơ quan chuyên môn phải hướng dẫn nhiều lần để hoàn thiện hồ sơ xin giấy phép xây dựng, tốn kém về thời gian và chi phí. Một trong những lý do được Bộ Xây dựng đưa ra là các quy định pháp luật về thẩm quyền, đối tượng, điều kiện, hồ sơ cấp giấy phép xây dựng chậm được hoàn thiện và chưa thực sự phù hợp với thực tế...

Việc phân công, phân cấp trong hoạt động đầu tư xây dựng còn chưa phù hợp, chưa tương xứng với điều kiện, năng lực thực hiện của các chủ thể. Quy định về phân cấp thẩm quyền chưa gắn liền với quy định trách nhiệm và các chế tài xử lý.

Do đó, trong dự thảo Luật đang được xây dựng, Bộ Xây dựng đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo hướng làm rõ các bước thiết kế cần thẩm định, phê duyệt; giảm đối tượng phải thẩm định thiết kế xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tích hợp thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng và cấp giấy phép xây dựng đối với công trình sử dụng vốn khác.

Dự thảo Luật đã được hoàn thiện theo hướng phân cấp cụ thể thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời, quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền việc cấp giấy phép xây dựng cho Sở Xây dựng, Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng thuộc chức năng và phạm vi quản lý của cơ quan này để tạo chủ động cho địa phương và phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015...

Nguồn: baochinhpvu.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ LÀM CHÌA KHÓA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ứng dụng công nghệ thông tin vào trong việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ và điện tử hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong ngành ngân hàng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin Lê Mạnh Hùng cho biết, nhìn chung các văn bản quy phạm pháp

luật và các văn bản hướng dẫn được ban hành đã tạo được hành lang pháp lý tương đối đầy đủ và đồng bộ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin. Đến nay, 100% thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được đăng trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính phục vụ nhu cầu tìm hiểu, tra cứu thông tin của tổ chức, cá nhân trong và ngoài Ngành. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã cung cấp 24 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 15 dịch vụ công ở mức độ 4.

Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú nhấn mạnh các đơn vị cần thường xuyên, liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo uy tín cho thị trường và yêu cầu phải gắn hoạt động cải cách công vụ công chức, cải cách hành chính cùng với chất lượng công tác chuyên môn để đánh giá chấm điểm cán bộ. Để làm được những điều này phải có sự đầu tư vào cơ sở vật chất, ví dụ tăng cường an ninh an toàn, quản lý cán bộ, tin học hoá...

Về công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính và tin học hoá, Phó Thống đốc Đào Minh Tú yêu cầu, các đơn vị tập trung xây dựng, mở rộng, sớm hoàn thiện cả về công nghệ, quy định, thủ tục có tính chất pháp lý để tất cả cán bộ đều có chữ ký điện tử. Việc triển khai các chương trình phần mềm về quản lý văn bản, quản lý luân chuyển các văn bản hiện nay làm sao để thay thế và giảm bớt giấy tờ cần được triển khai quyết liệt, đặc biệt làm việc trên môi trường mạng (sử dụng Edoc) mở rộng hơn. Về việc triển khai Chính phủ điện tử, cần tăng cường ứng dụng triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4...

Nguồn: ictnews.vn

VIỆT NAM ĐẠT MỤC TIÊU LỌT TOP 50 VỀ CHỈ SỐ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Tại Diễn đàn cấp cao Công nghệ thông tin - truyền thông Việt Nam 2019 (Vietnam ICT Summit 2019) diễn ra vừa qua, Cục trưởng Cục Tin học hoá (Bộ Thông tin và Truyền thông) Nguyễn Thành Phúc đã chia sẻ về Đề án Chuyển đổi số quốc gia.

Trong đó, mục tiêu của Đề án đến năm 2030 sẽ nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế thông qua các mục tiêu như kinh tế số tăng trưởng hàng năm 20%, năng suất lao động tăng trưởng hàng năm 8 - 10%; Top 20 thế giới và Top 3 ASEAN về chỉ số cạnh tranh toàn cầu. Ngoài ra, còn có mục tiêu xây dựng Chính phủ minh bạch và hiệu quả hơn, lọt Top 50 về chỉ số Chính phủ điện tử.

Đề án Chuyển đổi số quốc gia nêu rõ phương châm thực hiện phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; Bảo vệ giá trị căn bản của con người, văn hóa, chủ quyền quốc gia; Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam làm động lực thúc đẩy chuyển đổi số.

Cục trưởng Cục Tin học hoá Nguyễn Thành Phúc chia sẻ, lộ trình chuyển đổi số của Việt Nam gồm 3 giai đoạn. Giai đoạn 1 (2020 - 2022) sẽ tăng tốc, bao gồm việc đẩy nhanh số hóa các lĩnh vực, các ngành công nghiệp, chuyển đổi số nền kinh tế, chuyển đổi xã hội, chuyển đổi số cơ quan nhà nước.

Giai đoạn 2 (2023 - 2025) sẽ là giai đoạn cạnh tranh, chuyển đổi số nâng cao năng suất lao động, tạo ra nguồn tăng trưởng mới, nâng cao năng lực cạnh tranh. Giai đoạn 3 (2026 - 2030) là giai đoạn chuyển đổi, phát triển nền kinh tế số, xã hội toàn diện.

Đối với chuyển đổi số trong doanh nghiệp, theo ông Phúc, các doanh nghiệp cần cải tổ trong thời đại số bằng cách phát triển nền tảng số hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số; xây dựng chương trình hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Phát triển thương mại điện tử; Phát triển cho kinh tế chia sẻ, kinh tế trả công.

Đối với chuyển đổi số Chính phủ cần đưa thông tin và dịch vụ của Chính phủ tới được mọi người, mọi lúc, mọi nơi. Giảm chi phí cung cấp dịch vụ và quản trị công; Tăng cường công khai minh bạch, phòng chống tham nhũng. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình ra chính sách; Sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định.

Để làm được những điều này, Cục trưởng Cục Tin học hóa nhấn mạnh tới việc xây dựng các yếu tố nền tảng như nghiên cứu đổi mới sáng tạo, an ninh mạng, đảm bảo kinh tế - xã hội an toàn, phát triển hạ tầng số, đào tạo nhân lực, phát triển doanh nghiệp chuyển đổi số Việt Nam. Đặc biệt, cần hoàn thiện thể chế, xây dựng môi trường pháp lý để chuyển đổi số...

Nguồn: mothegioi.vn

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MẠNH HỆ SINH THÁI CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Ngay từ những năm 2000, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã không ngừng phát triển và làm chủ được nhiều sản phẩm, dịch vụ công nghệ cốt lõi góp phần xây dựng chính phủ số và nền kinh tế số tại Việt Nam.

Chính phủ điện tử là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Chính phủ, đẩy lùi tham nhũng, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế. Đặc biệt, đây chính là tiền đề để xây dựng xã hội phát triển bền vững, tốt đẹp hơn trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

Trục Liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử do Văn phòng Chính phủ tổ chức được VNPT xây dựng chính là nền tảng cốt lõi cho Chính phủ số. Theo Chủ tịch Hội đồng thành viên VNPT Trần Mạnh Hùng, Trục liên thông văn bản quốc gia đi vào hoạt động không chỉ đảm bảo kết nối việc nhận và gửi văn bản giữa các Bộ, ngành, địa phương mà còn có thể chia sẻ và kết nối dữ liệu theo các chuẩn khác nhau, đáp ứng được vấn đề quản lý tập trung; đồng thời, dữ liệu được phân tán để đảm bảo được tính chủ động của các Bộ, ngành, địa phương trong việc phát triển cơ sở dữ liệu đặc thù của riêng mình. Đây là hệ thống đặc biệt quan trọng và là nền tảng cốt lõi đảm bảo xây dựng thành công Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số trong thời gian tới.

Đến nay, VNPT phát triển một số sản phẩm tiêu biểu cho các Bộ ngành địa phương như: VNPT-eCabinet: Giải pháp phòng họp không giấy tờ; VNPT- VXP: Giải pháp Nền tảng tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu; VNPT-IOC: Giải pháp Trung tâm chỉ đạo điều hành; VNPT-iGate: Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử VNPT iGate; VNPT-iOffice: Hệ thống quản lý văn bản điều hành; VNPT-Portal: Giải pháp cổng thông tin điện tử; VNPT-CCVC: Hệ thống quản lý cán bộ công chức viên chức... Và mới đây nhất, tháng 6/2019, TP. Hồ Chí Minh trở thành thành phố tiên phong triển khai Hệ thống Phòng họp không không giấy e-Cabinet và ứng dụng Giao việc tức thời, nhắc việc thông minh” như một minh chứng cho sự phát triển phong phú, đa dạng hệ sinh thái Chính phủ điện tử mà VNPT nỗ lực xây dựng.

Và tương lai số đã dần hiện diện với những con số ấn tượng tính đến thời điểm hiện tại: VNPT đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với 53/63 Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố; triển khai các giải pháp Chính quyền điện tử cho 60/63 tỉnh thành phố, cung cấp Phần mềm quản lý Y tế cho hơn 7.200 cơ sở y tế trên cả nước, triển khai Hệ thống quản lý Giáo dục cho hơn 13.000 trường học với gần 4 triệu hồ sơ học sinh. VNPT hiện đang tập trung nguồn lực để sẵn sàng tiếp cận những công nghệ chủ lực của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 như Trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn, Internet vạn vật...

Nguồn: vnmedia.vn

CÓ NÊN BỎ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI?

Liên quan đến việc xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện, ý kiến thẩm định từ Bộ Tư pháp, dự thảo Luật Đầu tư cho rằng, "Dự thảo Luật có một số nội dung chưa thể hiện đúng chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật". Ví dụ như Đề nghị xây dựng Luật đã đề xuất bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Hiện nay, Dự thảo Luật Đầu tư không bỏ thủ tục này mà đưa ra 02 phương án lựa chọn: tiếp tục duy trì hoặc bỏ thủ tục này.

Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ mục tiêu quản lý đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài để xác định phương án tối ưu, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tạo thuận lợi cho nhà đầu tư ra nước ngoài. Ngoài ra, cần bổ sung đánh giá tác động đối với phương án tiếp tục duy trì thủ tục này theo phương án tiếp tục duy trì.

Liên quan đến nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giải trình rằng, trong quá trình soạn thảo Luật này, đa số ý kiến, trong đó có Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, cho rằng, cơ chế quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư không đơn giản chỉ là quản lý dòng tiền chuyển ra nước ngoài. Bởi hoạt động chuyển vốn để đầu tư ở nước ngoài không chỉ được thực hiện bằng tiền mà còn bao gồm cả công nghệ, máy móc, thiết bị và sử dụng nguồn lao động trong nước...).

Bên cạnh đó, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ chế quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài còn xem xét trên cơ sở mục tiêu, địa điểm đầu tư ở nước ngoài nhằm bảo đảm phân bổ hợp lý các nguồn lực đầu tư trong nước, đầu tư ở nước ngoài, có tính đến quan hệ chính trị, đối ngoại của Việt Nam với các nước, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp nhà nước.

Với những lý do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, việc bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thay bằng cơ chế đăng ký hoạt động chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài tại Cơ quan nhà nước quản lý ngoại hối là chưa phù hợp với điều kiện quản lý của Việt Nam, gây khó khăn trong cân đối vĩ mô và kiểm soát dòng vốn đầu tư ra nước ngoài.

Mặt khác, việc áp dụng chế độ đăng ký chuyển tiền ra nước ngoài tại Cơ quan nhà nước quản lý ngoại hối cần được cân nhắc bởi cơ quan này không có thẩm quyền quản lý hoạt động đầu tư, trong đó có hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Do còn có ý kiến khác nhau về vấn đề này, ngoài phương án bãi bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài như đã đề xuất trong Đề nghị xây dựng Luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị lấy ý kiến về phương án giữ nguyên thủ tục này như quy định hiện hành của Luật Đầu tư...

Nguồn: enternews.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT BÃI BỎ MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ LIÊN TỊCH BAN HÀNH

Bộ Nội vụ đang dự thảo, xin ý kiến Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ liên tịch ban hành.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 và Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, việc xác định các văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần phải được thực hiện bằng việc Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần các văn bản đó.

Dự thảo nêu rõ lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ kỳ 2014 - 2018 đã xác định có 04 Thông tư liên tịch do Bộ Nội vụ chủ trì ban hành cần phải bãi bỏ hoàn toàn. Cụ thể:

Thông tư liên tịch số 54/1999/TTLT-BTCCBCP-BTC ngày 29/12/1999 hướng dẫn điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu, mức trợ cấp và mức sinh hoạt phí đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và sinh hoạt phí từ nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư liên tịch số 72/2000/TTLT-BTCCBCP-BTC ngày 26/12/2000 hướng dẫn điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu, mức trợ cấp và sinh hoạt phí đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và sinh hoạt phí từ nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư liên tịch số 223/TT-LB-1996 ngày 22/6/1996 hướng dẫn chế độ nghỉ hưu do sắp xếp tổ chức và nhân sự do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính ban hành.

Thông tư liên tịch số 125/TT-LB ngày 24/6/1995 hướng dẫn giao nhiệm vụ, tổ chức và nhân sự bảo hiểm xã hội của hệ thống lao động - thương binh và xã hội Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam sang Bảo hiểm xã hội Việt Nam do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐỀ XUẤT VỀ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử, áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử với cơ quan nhà nước.

Dự thảo nêu rõ: Một cá nhân hoặc một tổ chức có thể được định danh trên nhiều hệ thống, sử dụng các phương thức xác thực điện tử khác nhau, nhưng đều xác định chính xác và duy nhất một cá nhân hoặc một tổ chức trong đời thực.

Về giá trị pháp lý của định danh điện tử, dự thảo quy định, định danh điện tử có giá trị pháp lý trong các giao dịch điện tử tương đương với việc sử dụng giấy tờ định danh cá nhân, tổ chức trong đời thực, trừ trường hợp có quy định khác tại các luật chuyên ngành.

Thông tin định danh điện tử đối với cá nhân bao gồm: Định danh điện tử (trường khóa) và các thông tin định danh của cá nhân kèm theo, cụ thể như sau: Số chứng minh nhân dân; số định danh cá nhân; số hộ chiếu (đối với người nước ngoài); mã số bảo hiểm xã hội; mã số thuế cá nhân; họ và tên; ngày sinh; giới tính; nơi sinh hoặc nơi đăng ký khai sinh; địa chỉ thường trú.

Các thông tin khác nếu tổ chức cung cấp định danh điện tử muốn thu thập thì cần sự cho phép của cá nhân.

Thông tin định danh điện tử đối với tổ chức bao gồm định danh điện tử và các thông tin định danh của tổ chức kèm theo, cụ thể như sau: Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; mã số thuế của tổ chức; tên tổ chức; tên đơn vị cấp trên trực tiếp; địa chỉ; tên người đại diện theo pháp luật....

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: HƯỚNG TỚI NỀN HÀNH CHÍNH HÀNH ĐỘNG VÀ PHỤC VỤ

Để góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, TP. Hà Nội tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện tất cả các nội dung tại các cơ quan, đơn vị, hướng tới nền hành chính hành động và phục vụ.

TP. Hà Nội đã ban hành nhiều quyết định cắt giảm thủ tục hành chính, công bố thủ tục hành chính đặc thù, thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố; chuẩn hóa 658 thủ tục hành chính và được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Thực hiện ủy quyền cho một số sở, ban, ngành giải quyết một số thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý khu công nghiệp và chế xuất, công thương, tài nguyên và môi trường, lao động - thương binh và xã hội, văn hóa và thể thao.

Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đạt 97,33%. Quyết liệt triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với nhiều thủ tục hành chính; phổ biến hệ thống phần mềm dùng chung lĩnh vực tư pháp - hộ tịch tới 584 xã, phường, thị trấn, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến qua mạng đạt 93%.

Từ nay đến năm 2020, TP. Hà Nội tiếp tục cải thiện Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan. Tăng cường phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; xây dựng quy chế làm việc của từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ người, rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, cá nhân. Thực hiện công khai, minh bạch quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức và trách nhiệm người đứng đầu.

Nguồn: ttXVN

HÀ NỘI: ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CHÍNH QUYỀN

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 171/KH-UBND về khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với một số dịch vụ công: gáo dục công, y tế công, cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2019.

Theo đó, bắt đầu từ tháng 8/2019, các đơn vị bắt đầu triển khai việc khảo sát, hoàn thành tổng hợp và báo cáo kết quả trước ngày 30/11/2019.

Hà Nội sẽ khảo sát ý kiến người dân về dịch vụ giáo dục công, tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc 12 quận, huyện, thị xã: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hà Đông, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Sơn Tây, Thanh Trì, Hoài Đức, Sóc Sơn, Chương Mỹ, Thanh Oai và Gia Lâm.

Hà Nội cũng khảo sát tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập của gồm: Tuyến y tế thành phố (Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Bệnh viện đa khoa Hà Đông, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện Tim Hà Nội); tuyến y tế cơ sở thuộc 10 huyện: Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Hoài Đức, Chương Mỹ, Thanh Oai, Mỹ Đức, Thường Tín, Mê Linh.

Đối với dịch vụ cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường: khảo sát người dân trên địa bàn thành phố tại 12 quận, huyện, thị xã: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hà Đông, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Sơn Tây, Thanh Trì, Hoài Đức, Sóc Sơn, Chương Mỹ, Thanh Oai, Gia Lâm.

Số lượng phiếu khảo sát năm 2019 là 12.000 phiếu (3.000 phiếu/dịch vụ công; 250 phiếu/quận, huyện, thị xã). Trên cơ sở mẫu phiếu, cỡ mẫu và địa điểm/địa bàn đã được xác định, các điều tra viên sẽ tiến hành điều tra, khảo sát trực tiếp người dân bằng phiếu hỏi thông qua trải nghiệm, sử dụng 4 dịch vụ công của thành phố.

Trong tháng 8, TP. Hà Nội cũng sẽ phát 16.300 phiếu khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố năm 2019.

Theo đó, đối tượng khảo sát là người dân, người đại diện tổ chức đã trực tiếp giao dịch và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm khảo sát; không khảo sát các giao dịch chưa nhận kết quả, các giao dịch thực hiện nhận/trả qua dịch vụ bưu chính công ích; khảo sát đối với 20 sở, cơ quan tương đương sở và 30 quận, huyện, thị xã (16.300 phiếu).

Ủy ban nhân dân thành phố giao Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì triển khai Kế hoạch điều tra, khảo sát theo yêu cầu, tiến độ đề ra; tổng hợp, phân tích dữ liệu điều tra xã hội học; xây dựng báo cáo kết quả khảo sát và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ công ích, sự nghiệp công năm 2019, sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, đề xuất giải pháp thực hiện những năm tiếp theo, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Nguồn: baodansinh.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CÔNG CHỨC PHẢI BIẾT “4 XIN - 4 LUÔN” TRONG THI HÀNH CÔNG VỤ

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa có văn bản gửi thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện về việc chấn chỉnh thái độ, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ.

Theo đó, trong giao tiếp với người dân, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng lắng nghe, tận tình giải thích và hướng dẫn cặn kẽ về quy trình xử lý công việc.

Đặc biệt phải luôn thực hiện phương châm “4 xin - 4 luôn”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

Khi giao tiếp qua điện thoại, cán bộ, công chức, viên chức phải xưng tên, chức danh, đơn vị công tác.

Trong khi trao đổi phải ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc. Âm lượng trao đổi vừa đủ nghe, giữ thái độ lịch sự, không gắt gỏng hay nói trống không, không ngắt điện thoại đột ngột.

Cán bộ, công chức, viên chức đang dự họp phải đặt điện thoại ở chế độ rung. Trường hợp cấp bách cần trao đổi công việc phải nhận điện thoại ngoài phòng họp hoặc trao đổi qua tin nhắn để không làm ảnh hưởng đến các thành viên dự họp.

Văn hóa công vụ phải được xem là tiêu chí để bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Các trường hợp vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý.

Nguồn: tuoitrethudo.com.vn

HẢI PHÒNG: KẾ HOẠCH PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA THỰC HIỆN VĂN HÓA CÔNG SỞ

Thực hiện Quyết định số 773/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025, Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn thành phố.

Phong trào thi đua nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng về ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức thành phố; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, tận tụy, trách nhiệm đầy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại, minh bạch, hiệu quả vì sự phát triển của thành phố.

Đối tượng tham gia phong trào thi đua là tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước. Theo đó, đối với tập thể “Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp”; đối với cá nhân “Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp”. Ngoài ra, kế hoạch cũng ban hành các tiêu chuẩn thi đua cụ thể cho tập thể và cá nhân.

Theo đó, xây dựng tiến độ thực hiện: Tổ chức phát động, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua năm 2019; Tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua vào năm 2022 để tiếp tục triển khai đến năm 2025; Tổng kết phong trào thi đua nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hồ sơ đề nghị khen thưởng trước 15/6/2025.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch để xây dựng và thực hiện phát động Phong trào thi đua đảm bảo chất lượng trước ngày 15/8/2019. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện qua Sở Nội vụ và Ban Thi đua - Khen thưởng để báo cáo cán bộ, công chức, viên chức thành phố. Kịp thời sơ kết, tổng kết khen thưởng theo thẩm quyền. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động Phong trào thi đua trong đoàn viên của tổ chức...

Nguồn: haiphong.gov.vn

BẮC GIANG: KHAI THÁC TIỆN ÍCH ỨNG DỤNG ZALO TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang vừa chính thức đưa vào hoạt động Cổng hành chính công trên ứng dụng zalo. Tại đây, tổ chức, cá nhân có thể tra cứu tình trạng và phản ánh những thắc mắc liên quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính, từ tháng 3/2019, Trung tâm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công ty Cổ phần VNG, Công ty cổ phần giải pháp công nghệ SAVIS xây dựng hệ thống thử nghiệm qua Zalo. Theo đó, các tính năng của Zalo được liên kết đến phần mềm một cửa điện tử tỉnh. Khi công dân muốn tra cứu, nắm tình hình giao dịch thủ tục hành chính thì truy cập địa chỉ: <https://oa.zalo.me/pvhccbacgiang>, nhấn nút “quan tâm” để nhận thông tin từ tài khoản Trung tâm.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Gia Phong cho biết: "Tiện ích nhất mà ứng dụng này mang lại qua tài khoản Zalo là người dùng có thể tra cứu tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của mình đang ở trạng thái nào (đang giải quyết, đã giải quyết, trả hồ sơ hay chờ bổ sung).

Đối với những hồ sơ đã có kết quả thì tài khoản Zalo của Trung tâm sẽ tự động gửi tin nhắn cho công dân". Ngoài ra, còn có chức năng chủ động thông tin cho khách hàng khi tiếp nhận hồ sơ, thay đổi trạng thái; thông báo khi có kết quả; hỏi đáp, phản ánh, góp ý từ người dân (kênh tương tác).

Việc ứng dụng Zalo trong giải quyết thủ tục hành chính giúp công khai, minh bạch hoạt động hành chính của chính quyền; đồng thời, mang đến cho người dân, doanh nghiệp sự tiện lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí. Cùng đó, chính quyền cũng chủ động gửi các thông tin quan trọng về chính sách, thủ tục hành chính tới người dân một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, thời gian tới, Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, hướng đến việc giải quyết trực tuyến một số thủ tục trên Zalo bằng cách điền thông tin vào tờ khai điện tử và đính kèm hình ảnh giấy tờ cần thiết. Cùng đó kết nối với Bưu điện tỉnh để cung cấp dịch vụ nhận kết quả ngay trên ứng dụng khi người dùng có nhu cầu.

Để khai thác hiệu quả những tiện ích này, cần tuyên truyền, quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh việc ứng dụng Zalo trong giải quyết thủ tục hành chính. Đội ngũ này phải là lực lượng đi đầu trong triển khai thực hiện, đồng thời giới thiệu đến tổ chức, người dân, doanh nghiệp cùng tham gia.

Theo kế hoạch, trong tháng 9/2019, Trung tâm sẽ thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ sử dụng Zalo trong cải cách hành chính tại tầng 1 của Trung tâm. Qua đó từng bước thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính...

Nguồn: baobacgiang.com.vn

YÊN BÁI: LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ VỀ CƠ SỞ “UỖ TIÊN” NHỮNG XÃ KHÓ KHĂN

Công tác luân chuyển cán bộ được tỉnh Yên Bái quan tâm đẩy mạnh, nhằm củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và thúc đẩy kinh tế - xã hội.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng các cấp (2015 - 2020) đến nay, hàng trăm lượt cán bộ đã được luân chuyển về các địa phương trong tỉnh Yên Bái. Các cán bộ này đã cùng Đảng bộ cơ sở tập trung phát triển kinh tế - xã hội với nhiều giải pháp thiết thực, giúp bộ mặt nông thôn và đời sống người dân tại nơi có cán bộ luân chuyển có nhiều khởi sắc.

Thực hiện chủ trương luân chuyển của tỉnh Yên Bái và huyện Văn Yên, năm 2017, ông Phí Hùng Sơn, Phó Thủ trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ Văn Yên được luân chuyển về làm Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Thắng. Về cơ sở, tân Bí thư Sơn bắt tay ngay vào việc củng cố, kiện toàn, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ xã cho hợp lý; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, nhất là khi tiếp xúc với người dân. Đồng thời, đưa ra hướng và khuyến khích bà con phát triển kinh tế bằng cách trồng quế và chăn nuôi tập trung để phát triển kinh tế, xóa đói nghèo.

Năm 2017, ông Nguyễn Thượng Phi, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Văn Yên được điều động lên đảm nhận Bí thư Đảng ủy xã Phong Dụ Thượng. Song song với việc củng cố với cấp ủy đảng ở đây củng cố lại hệ thống chính trị cơ sở, tân Bí thư xã cũng chú trọng việc xây dựng các mô hình tiêu biểu, như: mô hình “Dòng họ tự quản”, “Bản người Mông tự quản”, “Bóng điện an ninh”...

Tính từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XV đến nay, Huyện ủy Văn Yên đã điều động, luân chuyển 23 lượt cán bộ về cơ sở, với các chức danh Bí thư Đảng ủy hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn. Các cán bộ được luân chuyển, điều động hầu hết được đánh giá là

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiệt huyết với công việc; nhiều đồng chí sau khi được luân chuyển đã cùng với cấp ủy địa phương có nhiều sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, giúp đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao.

Thủ trưởng cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái Nguyễn Trọng Thủy cho biết: “Cán bộ từ huyện về xã là thực hiện tốt mối đoàn kết, những xã có cán bộ từ huyện luân chuyển đến cơ bản đạt được các chỉ tiêu hàng năm và tình hình địa phương ổn định. Qua đó, đời sống của người dân từng bước được nâng lên, giảm được những cái phản ánh của người dân, người dân tin tưởng hơn vào đội ngũ cán bộ ở địa phương.

Từ những kết quả đạt được, công tác luân chuyển cán bộ về vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn sẽ tiếp tục được huyện Văn Yên và tỉnh Yên Bái chú trọng trong thời gian tới. Qua công tác luân chuyển, sẽ giúp địa phương sàng lọc năng lực lãnh đạo của cán bộ, giúp người được luân chuyển có thêm điều kiện tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện để trưởng thành. Từ đó, góp phần ổn định an ninh, chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội tại địa phương phát triển...

Nguồn: vov.vn

HÀ GIANG: ĐỘT PHÁ VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp là “chìa khóa” thu hút đầu tư; thiết lập, vận hành nền hành chính phục vụ; xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức năng động, chuyên nghiệp, gần gũi, phục vụ Nhân dân.

Việc lắp đặt, đưa vào sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ tại 11 huyện, thành phố và 195 xã, phường, thị trấn đã mang lại những hiệu quả rõ rệt, được các địa phương đón nhận tích cực. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn Hoàng Văn Thịnh chia sẻ: “Ngoài tiết kiệm chi phí, thời gian, việc triển khai họp trực tuyến đã tạo điều kiện nhiều hơn cho lãnh đạo các phòng, ban của huyện, lãnh đạo chủ chốt các xã, thị trấn tham gia, nắm bắt kịp thời nội dung quan trọng...”

Từ thực hiện mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn, năm 2018, nhiều Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tăng so với năm 2017: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 52/63 tỉnh, thành phố, tăng 3 bậc; chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 36/63 tỉnh, thành phố, tăng 25 bậc; chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin xếp 17/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 5 bậc. Đối với Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc Trung ương và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố vừa được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố: 100% cơ quan, đơn vị xếp loại khá trở lên.

Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan, đơn vị của tỉnh Hà Giang tập trung tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính; hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ

chế, chính sách về lĩnh vực quản lý nhà nước theo thẩm quyền. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 28 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính; các sở, ngành tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 37.657 hồ sơ, trong đó có 33.270 hồ sơ giải quyết xong, số hồ sơ còn lại đang giải quyết theo quy định; có 294 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trực tuyến. 100% cơ quan, đơn vị chủ động triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin; duy trì phần mềm VNPT-iOffice: Hệ thống quản lý văn bản điều hành và nâng cấp phần mềm có tích hợp chữ ký số.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Nguyễn Văn Sơn yêu cầu các sở, ngành tiếp tục phát huy kết quả đạt được; tích cực triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; đặc biệt là giải pháp cụ thể, thiết thực để giữ và thăng hạng các Chỉ số cải cách hành chính... Với sự quyết tâm cao của các cấp, ngành; kỳ vọng các Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục thăng hạng; từng bước xây dựng thành công chính quyền điện tử, gần dân, phục vụ Nhân dân; tạo đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội...

Nguồn: baohiang.vn

LÀO CAI: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG ZALO TRONG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Sáng 09/8/2019, Sở Thông tin và Truyền thông, Công ty Cổ phần VNG tổ chức ký kết hợp tác triển khai ứng dụng Zalo trong xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Lào Cai.

Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trong công tác triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông thúc đẩy cải cách hành chính trong tỉnh; hợp tác với Công ty Cổ phần VNG để khai thác các tính năng sẵn có của Zalo và tự chịu trách nhiệm về các nội dung đăng tải trên nền tảng Zalo.

Sở Thông tin và Truyền thông được phép sử dụng trang Zalo của hệ thống dịch vụ hành chính công, hệ thống văn phòng điện tử và hệ thống tương tác giữa người dân với cơ quan nhà nước; cung cấp thông tin chính quyền điện tử của tỉnh để gửi ZMS thông báo hoặc thông tin hằng ngày, hằng tuần và hằng tháng đến người quan tâm.

Các bên có trách nhiệm bảo mật tất cả thông tin liên quan tới việc hợp tác này bao gồm: thông tin người dùng, thông tin tích hợp hệ thống, thông số kết nối kỹ thuật, thông tin được lưu chuyên qua hệ thống của hai bên trong suốt thời gian hợp tác, thông tin phát sinh trong quá trình thực hiện hợp tác. Việc bảo mật này áp dụng trong thời gian hợp tác của hai bên và duy trì không giới hạn thời gian ngay cả khi hai bên dừng hợp tác và thanh lý thỏa thuận.

Thông qua việc ký kết biên bản hợp tác, hai bên sẽ triển khai tích hợp ứng dụng Zalo với các hệ thống thông tin của tỉnh Lào Cai nhằm mục đích cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công vụ và cộng đồng./.

Nguồn: baolaocai.vn

NGHỆ AN: CHÍNH THỨC YÊU CẦU CÁN BỘ THỰC HIỆN “4 XIN, 4 LUÔN” VỚI NGƯỜI DÂN

“4 xin, 4 luôn” gồm: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

Ngày 26/7/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định 2821/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Nghệ An thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.

Nội dung thi đua đối với tập thể là “Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp”, gồm: Xây dựng, ban hành các chính sách, quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị về văn hóa công sở; thực hiện đầy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị; Thực hiện ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, bám sát các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để thu hút, tập hợp sự tham gia của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Còn cán bộ, công chức, viên chức “Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp” gồm: Chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; Tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; Trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công việc; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do cơ quan, đơn vị và địa phương phát động, tổ chức.

Kế hoạch cũng đề ra các giải pháp thực hiện cụ thể; tiêu chuẩn thi đua đối với tập thể và cá nhân, đặc biệt thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử, lãnh đạo tỉnh yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân; thực hiện “4 xin, 4 luôn”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nghệ An thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 sẽ tổ chức sơ kết vào năm 2022; tổng kết vào dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025 (Quốc khánh 02/9/2025)/.

Nguồn: baonghean.vn

NGHỆ AN: TINH GIẢN BỘ MÁY, TĂNG TÍNH TỰ CHỦ CHO ĐƠN VỊ

Theo Trường ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nghệ An Hồ Phúc Hợp, đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), tỉnh Nghệ An đã tập trung chỉ đạo hợp nhất, sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn toàn tỉnh, trọng tâm là các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cụ thể: Thành lập mới Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục dạy nghề và Trung tâm Giáo dục thường xuyên của các huyện. Sáp nhập Bệnh viện và Trung tâm y tế cấp huyện thành một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; đồng thời, giao quyền tự chủ cho 16 đơn vị thuộc ngành Y tế của tỉnh; thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng. Thành lập Trung tâm Phòng ngừa và Kiểm soát dịch bệnh cùng cấp trên cơ sở sáp nhập các tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động lồng ghép. Hợp nhất Trạm chăn nuôi và thú y, Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm khuyến nông, khuyến ngư, trạm giống... cấp huyện thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện... Đồng thời, tỉnh đã khuyến khích các đơn vị chuyển sang cơ chế tự chủ theo Nghị định của Chính phủ.

Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã giảm được 3 chi cục, giảm 25 đơn vị sự nghiệp công lập; có 23 đơn vị đã chuyển sang cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (không bao gồm các Ban Quản lý dự án), trong đó ngành Y tế có 17 đơn vị (đã tiết kiệm cho ngân sách Nhà nước trong năm 2018 gần 275 tỷ đồng). Có 1.794/1.884 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 38 đơn vị do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên.

Dự kiến đến năm 2021, số đơn vị sự nghiệp cấp huyện dự kiến giảm 185 đơn vị; hợp nhất 5 Ban Quản lý dự án của 4 sở (Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao, Xây dựng) thành 1 Ban Quản lý dự án xây dựng dân dụng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; hợp nhất Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh, Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển doanh nghiệp, Trung tâm Xúc tiến Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Thương mại thành 1 đơn vị thống nhất trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thống nhất thực hiện việc Sở Giao thông - Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và mỗi huyện chỉ có 1 Ban Quản lý dự án; hợp nhất Trạm chăn nuôi và thú y, Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm khuyến nông, khuyến ngư, Trạm giống... cấp huyện thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Triển khai thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã. Hiện nay, Nghệ An đã xây dựng Đề án sáp nhập 20 xã dưới 50% cả 2 tiêu chí về diện tích và dân số tại 8 huyện. Đối với sáp nhập các khối, xóm, thôn, bản, toàn tỉnh hiện có 170/5.884 xóm đạt tiêu chí số hộ gia đình theo Thông tư số 09/2017/TT-BNV; có 5.714/5.884 xóm không đạt tiêu chí số hộ gia đình. Theo kết quả thẩm định đề án của các đơn vị, đến năm 2021 dự kiến toàn tỉnh sẽ sáp nhập 2.326 khối, xóm, bản.

Để tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), tỉnh Nghệ An đang nỗ lực và đặt quyết tâm cao trong toàn hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó chú trọng tuyên truyền kết quả thực hiện tại các đơn vị, địa phương tổ chức làm điểm để sơ kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những hạn chế, bất cập cần khắc phục; đánh giá những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả để phổ biến, nhân rộng...

Nguồn: cpv.org.vn

BÌNH ĐỊNH: KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính với những thông tin cụ thể, chi tiết là cơ sở quan trọng để kiểm soát quá trình tham gia vào việc giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan.

Tính tới ngày 9/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ký ban hành 54 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 860 thủ tục hành chính không liên thông của 16 sở, ban, ngành.

Điểm đáng chú ý là các quy trình nội bộ đã xác định được trách nhiệm và thời gian xử lý cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giải quyết một thủ tục hành chính.

Theo Phó Trưởng phòng Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) Lê Dũng Linh, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính là cơ sở để thiết lập quy trình điện tử trên phần mềm một cửa điện tử, giúp theo dõi, đánh giá tình hình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua hệ thống phần mềm; qua đó hạn chế việc đi kiểm tra thực tế.

“Khi quy trình nội bộ được thiết lập trên phần mềm, việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân sẽ được “lưu vết”. Việc này một mặt giúp cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thể kiểm soát được việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức do mình quản lý; mặt khác, giúp cơ quan có thẩm quyền theo dõi, đánh giá, nhận xét tình hình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị”, ông Linh phân tích.

Bên cạnh thủ tục hành chính không liên thông, quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên thông cũng đang được xúc tiến xây dựng. “Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đang tích cực triển khai xây dựng “Quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh”. Sau khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính liên thông các cấp”, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thái Bình cho hay.

Việc xây dựng quy định nêu trên gắn với nghiên cứu, đổi mới quy trình lưu chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, gắn trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, đơn vị có

liên quan, nhằm đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ và cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ, nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc hành chính.

Đặc biệt, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã phải cụ thể các bước thực hiện, chi tiết đến từng phòng, ban, cá nhân có trách nhiệm giải quyết. Đồng thời, phải được áp dụng thực hiện thống nhất tại tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong phạm vi toàn tỉnh, làm cơ sở xây dựng quy trình điện tử và đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: baobinhdinhh.com.vn

ĐỒNG THÁP: THỰC HIỆN MÔ HÌNH “04 TẠI CHỖ TRONG 01 NGÀY LÀM VIỆC”

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành văn bản chỉ đạo, thống nhất về việc thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh đến làm việc tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công vào buổi sáng của ngày làm việc, từ lúc 10 giờ đến 11 giờ 30 phút, để thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp (theo mô hình “04 tại chỗ trong 01 ngày làm việc - 08 giờ); thời gian triển khai bắt đầu vào ngày 01/8/2019. Bên cạnh đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư còn có trách nhiệm đăng ký thêm con dấu của Phòng Đăng ký kinh doanh để sử dụng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công; phối hợp với Trung tâm niêm yết, công khai và có hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp đến tổ chức, công dân biết. Công an Tỉnh sẽ hỗ trợ, hướng dẫn Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc đăng ký thêm con dấu của Phòng Đăng ký kinh doanh theo đúng quy định. Cục Thuế Tỉnh phối hợp, cung cấp, phản hồi nhanh chóng, kịp thời các thông tin về thuế đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

Việc triển khai toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Mô hình này được áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại của doanh nghiệp...

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

ĐỒNG THÁP: CHUYỂN GIAO NHIỆM VỤ, DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG GIAI ĐOẠN 3

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành quyết định về thí điểm chuyển giao cho Bru điện tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công giai đoạn 3, trên cơ sở những kết quả đạt được của việc triển khai giai đoạn 1 và 2.

Theo đó, bố trí trụ sở làm việc Bộ phận Một cửa huyện Tháp Mười tại Bru điện huyện Tháp Mười, Bộ phận Một cửa huyện Cao Lãnh tại Bru điện huyện Cao Lãnh, Bộ phận Một cửa huyện Lấp Vò tại Bru điện huyện Lấp Vò và Bộ phận Một cửa xã Bình Hàng Trung - huyện Cao Lãnh, xã Thường Thới Hậu B - huyện Hồng Ngự tại nhà làm việc của Bru điện Văn hoá 02 xã nêu trên.

Tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công chuyển giao thêm 02 lĩnh vực là Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; chuyển giao từ 04 đến 10 lĩnh vực tại 04 Bộ phận Một cửa của: Huyện Tháp Mười, huyện Cao Lãnh, huyện Châu Thành, thành phố Sa Đéc; mở rộng chuyển giao từ 04 đến 05 lĩnh vực tại 02 Bộ phận Một cửa của: Thị xã Hồng Ngự và huyện Lai Vung (đơn vị đã thực hiện giai đoạn 2); riêng đối với Bộ phận Một cửa huyện Thanh Bình (đơn vị đã thực hiện giai đoạn 1) thực hiện đối với các thủ tục hành chính thuộc tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện.

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã có 08/16 sở, 11/12 huyện, thị xã, thành phố và 29/144 xã, phường, thị trấn đã triển khai thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công. Mô hình Hẹn giờ thực hiện các thủ tục hành chính tại nhà người dân tiếp tục được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành tại Quyết định số 343/QĐ-UBND-HC ngày 23/4/2019. Theo đó, có 49 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp tỉnh (đang được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp) và 35 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp huyện (đang được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các huyện, thị xã, thành phố) sẽ được thực hiện theo Mô hình này. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu được hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà có thể liên hệ với Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp huyện) qua điện thoại, địa chỉ thư điện tử hoặc các hình thức thích hợp khác để đặt yêu cầu theo thời gian thuận tiện. Khi đó sẽ có nhân viên Bru điện đến tận nhà mang theo các biểu mẫu, hồ sơ, hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả khi các hồ sơ này thực hiện xong tại các cơ quan công quyền. Người dân sẽ tiết kiệm được thời gian, chi phí, công sức và chỉ cần ở nhà vẫn có thể giải quyết được các thủ tục hành chính theo yêu cầu của mình./.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

AN GIANG: TINH GỌN BỘ MÁY CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ

Tỉnh An Giang được Chính phủ công nhận 21 xã vùng núi thuộc 2 huyện Tri Tôn (9 xã) và Tịnh Biên (12 xã) và công nhận 06 xã vùng dân tộc đồng bằng.

Thực trạng quy mô đơn vị hành chính của tỉnh tương đối nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực địa phương bị phân tán; tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở địa phương lớn; ngân sách nhà nước chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị làm việc tăng; đa số các đơn vị hành chính cấp xã thu ngân sách tại địa phương không đủ cân đối chi thường xuyên. Vì vậy, cần thiết phải sắp xếp, tăng quy mô đơn vị hành chính, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động hệ thống chính trị, nhất là các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn về diện tích và quy mô dân số cần phải sắp xếp.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Sau khi rà soát tình hình thực tế và từ đề xuất kiến nghị của các cấp chính quyền và người dân trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Phương án tổng thể số 388/PA-UBND ngày 28/6/2019 “Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh An Giang giai đoạn 2019 - 2021”, và đã gửi Bộ Nội vụ xem xét, phê duyệt.

Tỉnh An Giang đưa ra phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021.

Tại 06 huyện đồng bằng (An Phú, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới, Phú Tân, Thoại Sơn) và 02 huyện miền núi (Tịnh Biên và Tri Tôn) qua khảo sát đều đạt trên 50% tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích. Riêng đối với huyện Tịnh Biên chưa đạt 50% về diện tích.

Đối với 03 đơn vị hành chính đô thị (thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và thị xã Tân Châu) qua khảo sát đều đạt trên 50% tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích. Trong 156 xã, phường, thị trấn, có 35 đơn vị hành chính chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số (có 34 đơn vị hành chính chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và 01 đơn vị hành chính chưa đạt tiêu chuẩn về dân số), toàn tỉnh không có đơn vị hành chính cấp xã nào không đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn.

Từ thực trạng nêu trên, tỉnh An Giang đề nghị Chính phủ cho phép tỉnh không phải sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 do không có đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nào có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50%, đồng thời chưa có nguyện vọng sắp xếp các đơn vị chưa đạt 01 tiêu chuẩn.

Năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sẽ tiến hành thực hiện việc sắp xếp 09 đơn vị hành chính cấp huyện và 111 đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn, đảm bảo đến năm

2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp và tinh gọn bộ máy hành chính theo yêu cầu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã.

Nguồn: tuyengiaoangiang.vn

BẾN TRE: SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

Hiện nay, toàn tỉnh Bến Tre có 164 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 147 xã, 10 phường, 7 thị trấn. Qua rà soát tiêu chuẩn đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính thì đơn vị hành chính cấp xã phải đạt quy mô về dân số và diện tích tự nhiên thì toàn tỉnh chỉ có 6 đơn vị hành chính cấp xã đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, gồm: xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại; xã An Thủy và Bảo Thuận, huyện Ba Tri; xã Thạnh Phong, Thạnh Hải và Mỹ An, huyện Thạnh Phú; 64 đơn vị chỉ đạt chuẩn về diện tích tự nhiên; 03 đơn vị chỉ đạt chuẩn về quy mô dân số; 91 đơn vị không đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, trong đó có 7 đơn vị đạt dưới 50% cả 2 tiêu chuẩn, gồm: Phường 2 và xã Mỹ Thành (thành phố Bến Tre), xã Giao Hòa (huyện Châu Thành), xã Phước Tuy (huyện Ba Tri), xã Phong Mỹ (huyện Giồng Trôm), xã Bình Khánh Tây (huyện Mỏ Cà Nam) và xã Tam Hiệp (huyện Bình Đại).

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 (Phương án số 3888/PA-UBND ngày 08/8/2019), theo đó, trong giai đoạn 2019 - 2021, tỉnh sẽ thực hiện sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã có cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định, cụ thể như sau: 1. Nhập phường 1, phường 2, phường 3 (thành phố Bến Tre) để thành lập phường An Hội (thành phố Bến Tre). 2. Nhập xã Mỹ Thành vào xã Bình Phú (thành phố Bến Tre). 3. Nhập xã Giao Hòa vào xã Giao Long (huyện Châu Thành). 4. Nhập xã Phước Tuy với xã Phú Ngãi (huyện Ba Tri) để thành lập xã Phú Phước (huyện Ba Tri). 5. Nhập xã Phong Mỹ vào xã Phong Năm (huyện Giồng Trôm). 6. Nhập xã Bình Khánh Tây với xã Bình Khánh Đông (huyện Mỏ Cà Nam) để thành lập xã Bình Khánh (huyện Mỏ Cà Nam).

Riêng xã Tam Hiệp (huyện Bình Đại) không tiến hành nhập với xã khác do có yếu tố đặc thù là xã cù lao, có vị trí biệt lập với các đơn vị hành chính khác. Nếu sáp nhập với đơn vị hành chính khác sẽ gây khó khăn trong việc quản lý hành chính cũng như yêu cầu phục vụ người dân.

Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo phương án nêu trên, toàn tỉnh Bến Tre sẽ giảm được 7 đơn vị hành chính (gồm 02 phường và 05 xã), còn lại 157 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 142 xã, 08 phường và 07 thị trấn).

Hiện Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo ngành chức năng xây dựng đề án chi tiết sáp nhập các đơn vị hành chính theo phương án nêu trên để tiến hành lấy ý kiến cử tri ở các xã, phường thực hiện sáp nhập và thông qua Hội đồng nhân dân các cấp trước khi trình Bộ Nội vụ thẩm định trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định trong năm 2019 theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính nhằm tổ chức đơn vị hành chính phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương./.

Nguồn: bentre.gov.vn

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Hội đồng nhân dân cấp xã (xã, phường, thị trấn) là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Hội đồng nhân dân có 2 chức năng cơ bản: chức năng quyết định và chức năng giám sát. Để thực hiện chức năng quyết định, Hội đồng nhân dân cấp xã có thẩm quyền ban hành Nghị quyết để quyết định chủ trương, biện pháp trong các lĩnh vực kinh tế, giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, thông tin, thể dục thể thao, bảo vệ tài nguyên và môi trường, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội... Trong những năm qua, hoạt động ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã đã góp phần quan trọng vào việc tăng trưởng kinh tế; thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Trước yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, để xây dựng Hội đồng nhân dân thực sự là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động ban hành nghị quyết là yêu cầu tất yếu, khách quan.

1. Một số kết quả đạt được trong hoạt động ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã

Thứ nhất, hoạt động soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, đây là khâu quan trọng mang tính quyết định trong quá trình ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Thực tế cho thấy, đối với dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân cấp xã soạn thảo và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, nhiều địa phương đã làm tốt việc điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng, thu thập thông tin, tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết; lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, của Nhân dân, tại thôn, làng, tổ dân phố, khu phố về dự thảo nghị quyết với các hình thức thích hợp. Do đó, đa số các nghị quyết đã thể hiện được ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao, bảo đảm phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, Thường trực Hội đồng nhân dân quan tâm đôn đốc, yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm chương trình xây dựng nghị quyết và quyết tâm xây dựng nghị quyết; chủ động trong soạn thảo; đồng thời, trực tiếp tham gia ngay từ khâu soạn thảo nghị quyết như: tham gia các hội nghị khảo sát, tham vấn, tham gia góp ý kiến về nội dung dự thảo nghị quyết...

Thứ hai, hoạt động thẩm tra dự thảo nghị quyết, thẩm tra là đánh giá dự thảo nghị quyết được trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân. Đây là cơ sở giúp đại biểu Hội đồng nhân dân có thêm thông tin, thấy được những vấn đề cần tập trung thảo luận để quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng ở địa phương; thu, chi ngân sách; hoạt động giám sát... Đối với những dự thảo nghị quyết cần thẩm tra, trong quá trình triển khai Thường trực Hội đồng nhân dân mời đại diện các tổ trưởng tổ đại biểu; đại diện tổ chức đoàn thể ở xã, thôn, khu dân cư tham dự để lấy ý kiến. Thực tiễn cho thấy, đối với dự thảo nghị quyết đã được thẩm định thì việc thảo luận tập trung hơn và chất lượng nghị quyết

tốt hơn. Nhiều báo cáo thẩm tra đã có sự chuẩn bị công phu, nêu và phân tích, lý giải thực trạng một cách sát thực, phù hợp với thực tế, có độ tin cậy và thuyết phục; đề xuất, kiến nghị các giải pháp thiết thực phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Có thể nói đây là thành tựu khá nổi bật trong hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã nói chung và hoạt động ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã ở nước ta nói riêng. Trong các khâu của hoạt động ra quyết định của Hội đồng nhân dân thì khâu thẩm định, điều tra có vai trò quyết định, có ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động ra quyết định của Hội đồng nhân dân.

Thứ ba, hoạt động xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân: Thảo luận nghị quyết là một giai đoạn bắt buộc trong quá trình ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân và được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân. Các hoạt động trình bày dự thảo nghị quyết, báo cáo thẩm tra đã được nhiều đơn vị đổi mới theo hướng trình bày tóm tắt, dành thời gian tập trung thảo luận những vấn đề quan trọng, cốt lõi, những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau. Nhiều địa phương đã làm tốt công tác chuẩn bị như: gửi dự thảo nghị quyết và tài liệu có liên quan đến đại biểu trước thời gian khai mạc kỳ họp theo luật định; tổ chức cho các đại biểu tiếp xúc xử trí; tạo các điều kiện thuận lợi cho đại biểu trong việc thu thập thông tin... do đó, các đại biểu có thời gian nghiên cứu dự thảo. Tại diễn đàn, đa số các đại biểu Hội đồng nhân dân đã tập trung cao tư duy trí tuệ để thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nội dung nghị quyết của Hội đồng nhân dân bằng nhiều phương thức, cách thức khác nhau. Nhìn chung, các ý kiến của đại biểu đã tập trung thảo luận sâu vào những vấn đề trọng tâm của nghị quyết và những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, được Nhân dân quan tâm. Các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đặc biệt quan tâm đầu tư thời gian, tâm huyết, trí tuệ để nghiên cứu các nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, do đó, nghị quyết khi ban hành đã cụ thể hóa đúng đắn các chủ trương của cấp ủy về quy hoạch, kế hoạch và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương từng năm và cả nhiệm kỳ; quyết định phân bổ nguồn lực công và nguồn lực đầu tư được huy động từ nhiều thành phần kinh tế hợp lý, đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, “năng lực, trình độ, trách nhiệm của đại biểu là yếu tố quyết định chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân”(1).

Có thể khẳng định rằng, thời gian qua, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã đã kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn từng địa phương. Các nghị quyết về cơ bản bảo đảm đúng quy trình, thủ tục ban hành; nội dung bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý và khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước; phù hợp xu thế phát triển, sát thực tiễn, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân, doanh nghiệp; góp phần quan trọng vào việc tăng trưởng kinh tế; từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Những tồn tại, hạn chế trong hoạt động ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã thời gian qua

Những kết quả đạt được trong hoạt động ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã thời gian qua là rất đáng được ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác ban hành nghị quyết vẫn còn một số hạn chế, bất cập, cụ thể như sau:

Thứ nhất, một số nghị quyết nội dung còn chung chung, thiếu tính chặt chẽ, thiếu căn cứ pháp lý; số liệu thống kê không chuẩn xác; các đánh giá, phân tích còn thiếu tính thuyết phục; các thông tin trong nội dung dự thảo nghị quyết mới chỉ dừng lại ở những con số thống kê; chỉ tiêu đưa ra chưa dự báo được chính xác xu hướng phát triển và nguồn lực. Việc tiến hành, thực hiện các quy trình ban hành nghị quyết vẫn còn mang tính chiếu lệ. Cá biệt, có những hoạt động bị cắt xén quy trình một cách tùy tiện. Nhiều dự thảo nghị quyết chưa được tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết hoặc nếu có cũng chỉ mang tính hình thức. Trong xây dựng dự thảo nghị quyết còn có hiện tượng chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan; chưa tổ chức điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá tình hình thực tế, do vậy còn có những nghị quyết tính khả thi không cao; chưa sát với thực tế.

Thứ hai, công tác thẩm tra dự thảo nghị quyết ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, thiếu hiệu quả. Việc nghiên cứu các văn bản, tài liệu, thu thập thông tin liên quan đến công tác thẩm tra dự thảo nghị quyết chưa được sâu, toàn diện, cụ thể. Có báo cáo thẩm tra còn dàn trải, chưa phân tích một cách sâu sắc, lập luận chưa thật đầy đủ, tính phản biện chưa cao ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của dự thảo các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Thứ ba, ở một số địa phương, việc điều hành các phiên họp thảo luận, thông qua nghị quyết còn lúng túng, thiếu khoa học, chưa có nhiều ý kiến tham gia thảo luận. Một bộ phận đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã chưa phát huy được hết tinh thần dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm; chưa dành nhiều thời gian đọc, nghiên cứu dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan. Thậm chí có đại biểu khi đến tham dự kỳ họp mới đọc tài liệu nên việc tiếp nhận thông tin thường không đầy đủ, kịp thời. Do vậy, ít tham gia ý kiến thảo luận hoặc có tham gia nhưng không sâu, thậm chí có đại biểu không nhận định đúng thực trạng vấn đề, mục đích, mục tiêu cụ thể, giải pháp của nghị quyết.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

Một là, Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ có Chủ tịch và Phó Chủ tịch, đa số Chủ tịch Hội đồng nhân dân lại kiêm Bí thư Đảng ủy xã. Cán bộ giúp việc là công chức văn phòng thống kê vừa giúp việc cho Ủy ban nhân dân, vừa giúp việc cho Hội đồng nhân dân cấp xã. Trong một thời gian dài cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân cấp xã không có các ban, từ năm 2016 mặc dù đã được thành lập 2 ban là Ban Kinh tế - xã hội và Ban Pháp chế nhưng thành viên các ban, kể cả trưởng, phó ban đều hoạt động kiêm nhiệm, trong khi khối lượng công việc của Hội đồng nhân dân khá nhiều là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã nói chung, hoạt động ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã nói riêng.

Hai là, trình độ, năng lực và kinh nghiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã còn có những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Có những đại biểu, đặc biệt một bộ phận đại biểu ở các xã miền núi thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa còn thiếu kiến thức pháp luật, kiến thức quản lý nhà nước, thiếu kiến thức chuyên môn, thiếu kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

Ba là, việc phân bổ kinh phí ngân sách cho hoạt động của Hội đồng nhân dân còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Chính vì vậy, các đại biểu còn thiếu những điều kiện cần thiết về trang thiết bị, tài liệu, thông tin... phục vụ cho công tác ban hành nghị quyết.

Có thể khẳng định rằng những năm qua, hoạt động ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã ở nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng; kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng được nguyện vọng của đa số Nhân dân; cơ bản đảm bảo tính hợp pháp, tính hợp lý, tính khả thi, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, từng bước khẳng định và phát huy vị trí, vai trò là cơ quan đại diện của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số hạn chế, yếu kém cần phải sớm khắc phục bằng những biện pháp cụ thể. Giải quyết được những tồn tại, hạn chế trên đây sẽ tạo ra bước đột phá lớn trong thành tựu phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới, ổn định tình hình chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã đáp ứng yêu cầu mới hiện nay

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng uỷ đối với hoạt động ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã

Đảng uỷ cấp xã cần phát huy vai trò định hướng chính trị thông qua việc đề ra các chủ trương, nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương; chỉ đạo Hội đồng nhân dân cấp xã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của cấp uỷ thành các nghị quyết, nhiệm vụ, đề án, quyết định cụ thể. Trước mỗi kỳ họp, Đảng uỷ xã cần nghiên cứu kỹ dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân để có ý kiến chỉ đạo cụ thể; đặc biệt là nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương, nghị quyết về chương trình giám sát... Cấp uỷ cần quan tâm định hướng về nội dung và phương thức hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân trong suốt quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết về chương trình giám sát; trong hoạt động xem xét báo cáo; chất vấn, xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm; hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

Về công tác cán bộ, cấp uỷ cơ sở cần tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác bầu cử Hội đồng nhân dân, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, nâng cao chất lượng. Cấp uỷ kịp thời cho ý kiến để định hướng Mặt trận Tổ quốc tổ chức hoạt động hiệp thương để lựa chọn những đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực sự là người đại biểu, đại diện tiêu biểu cho Nhân dân trước khi tiến hành bầu cử; khắc phục triệt để tư tưởng coi trọng cơ cấu, xem nhẹ tiêu chuẩn hoặc khuynh hướng cá nhân, gia đình, dòng họ, làng xóm; thảo luận thống nhất giới thiệu nhân sự cấp uỷ ra ứng cử, đề cử hoặc rút khỏi các chức danh trong Hội đồng nhân dân, trưởng các ban của Hội đồng nhân dân.

b. Đổi mới nội dung, phương thức ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã

Trước hết, phải xác định đúng nội dung, lĩnh vực cần ban hành nghị quyết. Việc lựa chọn nội dung để ban hành nghị quyết phải trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của cấp ủy, quy hoạch chiến lược tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và xuất phát từ yêu cầu thực tế về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng nhân dân trong từng thời điểm nhất định. Nội dung nghị quyết phải thực sự cần thiết, cấp bách, đáp ứng được nguyện vọng của Nhân dân và yêu cầu đòi hỏi của cuộc sống, công tác quản lý xã hội... Đặc biệt, phải làm rõ mục đích của việc ban hành nghị quyết, đối tượng và mức độ tác động đến các đối tượng, các nguồn lực, khả năng của địa phương bảo đảm nghị quyết được thực thi.

Hai là, nâng cao chất lượng soạn thảo dự thảo nghị quyết. Các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo nghị quyết phải thực hiện theo đúng quy trình, các bước, các khâu. Tùy theo tính chất của từng nghị quyết để thực hiện các khâu: tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng; thu thập thông tin; tổ chức lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết; mục tiêu đề ra phải cụ thể, thiết thực và có tính khả thi cao; phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng ngân sách của địa phương.

Ba là, tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động ban hành nghị quyết. Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc cấp xã để tạo cơ sở pháp lý tăng cường trách nhiệm của các chủ thể trong hoạt động ban hành nghị quyết. Trong quá trình tổ chức thực hiện cần phát huy tính tích cực, chủ động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong thẩm tra, lấy ý kiến góp ý của các chủ thể liên quan, của người dân, người chịu tác động cho dự thảo nghị quyết. Đặc biệt, trong ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân là văn bản quy phạm pháp luật, các ban Hội đồng nhân dân chủ động vào cuộc, phối hợp ngay từ đầu với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị nội dung cho kỳ họp; chủ động tham dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân tổ chức để nắm bắt thông tin, tham gia, góp ý kiến ngay từ khâu soạn thảo báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân trong suốt quá trình chuẩn bị mọi mặt cho kỳ họp; trước khi khai mạc kỳ họp từ 7 - 10 ngày, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân nên tổ chức họp để rà soát lại toàn bộ công việc chuẩn bị cho kỳ họp, đối với những nội dung chuẩn bị chưa chu đáo, quan điểm chưa thống nhất, còn nhiều ý kiến băn khoăn cần đưa ra bàn bạc và thống nhất hướng xử lý những vấn đề có thể phát sinh trong thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Bốn là, đổi mới phương thức, cách thức thảo luận, thông qua nghị quyết tại kỳ họp. Trong điều hành các phiên họp, chủ tọa kỳ họp phải chủ động từ khâu dự kiến nội dung đến thời gian, chương trình kỳ họp. Chủ tọa cần có định hướng, gợi ý những vấn đề trọng tâm; những nội dung còn có ý kiến trái chiều; làm rõ mục đích, đối tượng, phạm vi tác động của nghị quyết, nguồn lực thực hiện hay tính khả thi của nghị quyết... để đại biểu Hội đồng nhân dân tập trung thảo luận làm rõ. Chương trình kỳ họp cần giảm thời gian đọc tài liệu, nghe báo cáo tại hội trường, tăng cường thời gian thảo luận. Trong thảo luận, chủ tọa phiên họp nên yêu cầu đại biểu phát biểu thẳng, trực tiếp vào các vấn đề trọng tâm, tránh dàn trải. Tăng cường

hình thức thảo luận bằng văn bản của các đại biểu để huy động được tối đa trí tuệ tập thể của các đại biểu Hội đồng nhân dân trong thảo luận nghị quyết.

Năm là, chú trọng công tác triển khai thực hiện nghị quyết: sau kỳ họp, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân cần phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, cơ quan chuyên môn tiến hành tiếp xúc cử tri để tuyên truyền nghị quyết tới các tầng lớp Nhân dân; kết hợp tuyên truyền trên panô, áp phích, đài truyền thanh xã... nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết. Ủy ban nhân dân cấp xã cần xây dựng kế hoạch, hướng dẫn kịp thời, sát thực và đúng nội dung, tinh thần của nghị quyết. Khi cần thiết hoặc theo lộ trình giai đoạn của nghị quyết cần có sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện nghị quyết.

c. Nâng cao trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trong hoạt động ban hành nghị quyết

Để nâng cao chất lượng hoạt động ban hành nghị quyết, Thường trực Hội đồng nhân dân cần phát huy tối đa vai trò hoạt động tập thể và vai trò của từng thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân. Trong đó, cần tập trung làm tốt một số vấn đề sau:

Một là, chủ động, kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và tranh thủ sự hướng dẫn, giúp đỡ của Hội đồng nhân dân cấp trên trong công tác ban hành nghị quyết; đặc biệt là trong việc tranh thủ ý kiến tư vấn của các chuyên gia về vấn đề soạn thảo, ban hành nghị quyết. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở Ủy ban nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân trong việc chuẩn bị dự thảo nghị quyết, khắc phục tình trạng bị động, không đảm bảo thời gian, tiến độ hoàn thành, ảnh hưởng đến chất lượng công tác thẩm tra và thảo luận tại kỳ họp.

Hai là, Thường trực Hội đồng nhân dân cần tập trung nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị kỳ họp. Nội dung, chương trình kỳ họp và các tài liệu liên quan gửi đến đại biểu theo đúng thời gian luật định, đúng quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân. Chương trình kỳ họp cần được Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng một cách khoa học; phân bố thời gian thỏa đáng cho thảo luận, thông qua dự thảo nghị quyết; gắn nội dung công việc với phân công điều hành, thực hiện. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân đề cao vai trò cá nhân trong việc chủ trì, điều hành các phiên họp. Việc điều hành phiên họp bảo đảm linh hoạt, tạo được không khí dân chủ, cởi mở, thẳng thắn và trách nhiệm; gọi mở nội dung để đại biểu thảo luận vào những vấn đề trọng tâm cần bàn của nghị quyết.

Ba là, cần chủ động đề xuất chương trình, kế hoạch, nội dung bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của các đại biểu. Trong chương trình đề xuất, cần chú trọng bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới; kỹ năng thảo luận, tranh luận, xem xét dự thảo nghị quyết...

d. Tăng cường công tác thẩm tra dự thảo nghị quyết

Một là, các ban Hội đồng nhân dân phải chủ động tham gia ngay từ đầu quá trình chuẩn bị xây dựng dự thảo nghị quyết; tham gia các cuộc họp bàn về nội dung dự thảo; các hội nghị lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan, của Nhân dân. Như vậy, sẽ giúp cho các thành viên các ban có thêm cơ sở để tham gia xây dựng báo cáo thẩm tra đảm bảo chất lượng, hiệu

quả. Thực hiện đúng quy trình trong thẩm tra dự thảo nghị quyết. Dự thảo nghị quyết, các tài liệu có liên quan đến nội dung thẩm tra cần được gửi sớm để thành viên các ban có nhiều thời gian nghiên cứu, xem xét, thu thập thông tin; sắp xếp thời gian khảo sát thực tế, lắng nghe ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động... từ đó, trao đổi với cơ quan soạn thảo để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Hai là, nội dung báo cáo thẩm tra phải đánh giá một cách toàn diện với những nhận định, phân tích và lý giải có căn cứ pháp lý, có cơ sở thực tiễn; từ đó, giúp đại biểu Hội đồng nhân dân có cơ sở hình thành các ý kiến độc lập. Đặc biệt, các vấn đề liên quan đến phạm vi, đối tượng điều chỉnh, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực đảm bảo để thực thi nghị quyết cần phải được xem xét một cách kỹ lưỡng, thấu đáo. Để Hội đồng nhân dân có những thông tin đầy đủ, đa chiều về những kiến nghị trong cuộc thẩm tra; báo cáo phải nêu rõ những vấn đề mà Ủy ban nhân dân cần giải trình bằng văn bản gửi đại biểu tại kỳ họp để đại biểu nghiên cứu khi tham gia thảo luận.

e. Nâng cao năng lực thực hiện chức năng quyết định của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

Để nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, các đại biểu phải nâng cao kiến thức chuyên môn, rèn luyện các kỹ năng cần thiết; nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhận thức đầy đủ vai trò, nhiệm vụ của mình, xác định rõ trách nhiệm trước cử tri và trước tập thể Hội đồng nhân dân. Các đại biểu cần dành thời gian thỏa đáng để thu thập thông tin, nghiên cứu kỹ các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, chuẩn bị ý kiến thảo luận chu đáo để tham gia ý kiến thảo luận tại kỳ họp, góp phần đảm bảo tính hợp lý, tính khả thi của nghị quyết. Chính quyền cần quan tâm bồi dưỡng kiến thức và nâng cao kỹ năng hoạt động cho đại biểu. Bên cạnh đó, cũng cần quan tâm rèn luyện, phát triển kỹ năng hoạt động cần thiết cho đại biểu.

Hoạt động ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là hết sức quan trọng và cần thiết. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chung của cả nước, trên cơ sở điều kiện cụ thể của từng địa phương, đòi hỏi Hội đồng nhân dân các cấp nói chung và Hội đồng nhân dân cấp xã nói riêng phải không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động ban hành nghị quyết, đảm bảo nghị quyết có tính khả thi, đi vào thực tế cuộc sống, góp phần quan trọng, trực tiếp vào việc tăng trưởng kinh tế; từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân, Vụ Các trường chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tyluanchinhtri.vn

(1) Kiến thức và kỹ năng cơ bản dành cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017, tr.8.

CHỒNG CHÉO GIỮA THANH TRA VÀ KIỂM TOÁN: AI CÓ THẨM QUYỀN ĐIỀU HOÀ?

Nhiều ý kiến đề nghị cần bổ sung quy định để giải quyết chồng chéo giữa thanh tra chuyên ngành của các Bộ, ngành và Kiểm toán Nhà nước.

Sáng 12/8, tại phiên họp 36, Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến về các nội dung còn nhiều ý kiến khác nhau của Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước.

Vướng mắc phát sinh phải cần “trọng tài”

Trình bày báo cáo, ông Nguyễn Đức Hải, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách - cơ quan thẩm tra dự án luật, cho biết, có ý kiến đề nghị quy định về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc cung cấp, kế thừa kết quả kiểm toán, thanh tra. Cùng với đó cần bổ sung quy định để giải quyết chồng chéo giữa thanh tra chuyên ngành của các Bộ, ngành và Kiểm toán Nhà nước.

“Đây là vấn đề trọng tâm đặt ra yêu cầu sửa Luật Kiểm toán Nhà nước nêu rõ trong Nghị quyết số 18-NQ/TW, đồng thời hiện nay, việc chồng chéo giữa thanh tra các cấp và Kiểm toán Nhà nước vẫn diễn ra, chưa khắc phục được” - ông Nguyễn Đức Hải nói, tuy nhiên cho rằng các quy định trong dự thảo luật còn chung chung, chưa giải quyết được vấn đề thực tiễn đặt ra.

Nêu ý kiến về vấn đề này, Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng đặt vấn đề: Ai điều hoà khi có sự chồng chéo giữa hai cơ quan này? Đây là thẩm quyền của Quốc hội. Do đó, cần có quy định phù hợp để hai cơ quan thực hiện nhiệm vụ theo luật giao.

Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nhấn mạnh, để giải quyết sự chồng chéo này thì trước hết Luật Kiểm toán Nhà nước phải minh định cái gì kiểm toán phải làm. Bên cạnh đó, trong thực tế vấn đề nào còn vướng mắc thì hai bên thực hiện theo cơ chế phối hợp, trường hợp không giải quyết được thì báo cáo lên cấp cao hơn.

Ông Uông Chu Lưu cũng đồng tình với một số quan điểm đề nghị lấy kế hoạch kiểm toán được Quốc hội thông qua hàng năm làm chuẩn, các cơ quan khác căn cứ vào đó mà thực hiện để tránh chồng chéo.

Phản ánh thực tế các địa phương kêu nhiều về vấn đề này, bà Nguyễn Thanh Hải - Trưởng Ban Dân nguyện cũng đề nghị cần một “trọng tài” giải quyết khi phát sinh sự chồng chéo giữa kiểm toán và thanh tra.

Về vấn đề này, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh, kế hoạch kiểm toán được Quốc hội thảo luận, thông qua hàng năm bằng Nghị quyết là cơ sở rất quan trọng để các bên căn cứ vào đó mà thực hiện. Bởi trước khi trình Quốc hội, các cơ quan, trong đó có Kiểm toán Nhà nước và Thanh tra Chính phủ đã có sự trao đổi.

Còn trong quá trình thực hiện có phát sinh thì hai bên cần theo quy chế phối hợp cũng như cần cơ quan có thẩm quyền điều hoà mà cụ thể là Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Phát sinh phải báo cáo Quốc hội

Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Nguyễn Đức Hải cho biết, một nội dung mới được Kiểm toán Nhà nước đề xuất bổ sung so với dự thảo luật đã trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 là sửa nhiệm vụ Kiểm toán Nhà nước “thực hiện kiểm toán theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ” chuyển thành “xem xét, quyết định việc kiểm toán khi có đề nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”.

Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách thống nhất với đề xuất trên để Kiểm toán Nhà nước bảo đảm nguồn lực và chủ động hơn trong thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được quyết định.

Tuy nhiên, Kiểm toán Nhà nước cần giải trình rõ hơn và tổng hợp, thống kê, đánh giá tác động khi thực hiện các nhiệm vụ mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu kiểm toán thực hiện từ khi Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 có hiệu lực đến nay, làm rõ mức độ ảnh hưởng đến kế hoạch kiểm toán, chất lượng các cuộc kiểm toán trong kế hoạch để có căn cứ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh, nhu cầu kiểm toán luôn gắn với quản lý, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thực tế. Tuy nhiên, dự luật cần thể hiện cơ chế như thế nào để tránh mâu thuẫn trong việc Kiểm toán Nhà nước thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

“Kiểm toán Nhà nước trước hết thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, còn phát sinh thì phải báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét chứ không phải ai cũng có thể chỉ đạo được kiểm toán làm cái này cái kia” - bà Nguyễn Thị Kim Ngân nêu quan điểm và đề nghị cân nhắc quy định trong luật cơ chế như thế nào cho phù hợp.

Cũng tại phiên thảo luận hôm nay, các ý kiến trong Ủy ban Thường vụ Quốc hội đều thống nhất bổ sung thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, dự luật chỉ quy định mang tính nguyên tắc về thẩm quyền, còn quy trình thủ tục và quy định chi tiết phải tuân theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Xử lý vi phạm hành chính để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống luật./

Nguồn: vov.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VẪN “HÀNH” NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Có căn cước công dân vẫn phải có kèm theo giấy chứng nhận đúng “chủ giấy tờ” là thực tế trở trêu không ít người dân đang gặp phải hiện nay.

Việc mỗi cơ quan quản lý quản một bộ dữ liệu và không chia sẻ cùng các cơ quan, đơn vị khác đang gây không ít khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp và cả các cơ quan, đơn vị quản lý địa phương.

Gần nhất, anh N.D.B - một thành viên của diễn đàn lớn trên mạng xã hội đã chia sẻ sự bức xúc của mình khi không thể giao dịch được với ngân hàng chỉ vì lẽ số căn cước công dân không giống với số chứng minh thư đã đăng ký khi lập mới tài khoản.

Anh N.D.B cho hay: “Cầm cái thẻ căn cước ra ngân hàng để rút tiền thì ngân hàng không chấp nhận thẻ căn cước vì trước đó dùng đăng ký bằng chứng minh thư. Ngân hàng yêu cầu về địa phương xác nhận số chứng minh thư cũ kia với số căn cước công dân mới này là một”.

Điều trớ trêu là anh đang làm việc tại miền Bắc trong khi quê lại ở trong Nam.

“Sao cơ quan quản lý không tính đến chuyện thêm một dòng số chứng minh nhân dân cũ vào thẻ căn cước. Vì nhiều giấy tờ sử dụng số chứng minh thư cũ như đăng ký xe, nhà đất, thẻ ngân hàng, bảo hiểm... Giờ mỗi lần đi làm gì lại phải đi xin giấy xác nhận lại thì thực sự mất công”, anh N.D.B thắc mắc.

“Có ai trên đời cầm cái thẻ căn cước công dân, giờ đi đâu lại phải cầm theo cái giấy xác nhận nữa thật vô lý. Như vậy hóa ra sinh ra cái thẻ căn cước công dân lại không có tác dụng gì?”, anh N.D.B bức xúc.

Mới đây, một đại sứ của Việt Nam ở nước ngoài đã chia sẻ trên facebook cá nhân việc ban tổ chức yêu cầu chụp ảnh thẻ lên máy bay chuyến công tác để làm thanh toán.

Đại sứ chia sẻ: “Các thủ tục hành chính của Việt Nam từ quan trọng đến bé nhỏ vẫn còn nhiều. Tôi đã than khóc với các cơ quan như quản trị, kế toán, văn phòng từ nhiều năm nay, mà những thứ như Bộ Tài chính, Kho bạc đòi cán bộ đi công tác phải nộp lại thẻ lên máy bay mới chịu thanh toán công tác phí rất mất thời gian và lãng phí công sức bao người”.

Theo vị đại sứ này, còn biết bao những thứ không cần thiết như thế này từ nhỏ đến lớn, lãng phí lượng lớn nguồn lực vốn đã thiếu, nhất là trong thời kỳ công nghệ 4.0 nhưng thủ tục vẫn còn ở mức 0.4.

Không ít người đều chung sự bức xúc với vị đại sứ về vấn đề thủ tục hành chính tại Việt Nam. Thành viên cho biết, việc thanh toán tiền công tác phí thông qua thẻ lên máy bay (boarding pass) bắt buộc ở nhiều quốc gia, tuy nhiên đối với Việt Nam phiền phức hơn. Đó là nếu mua vé và muốn được thanh toán thì phải lấy đủ 3 báo giá của 3 công ty bán vé khác nhau rồi giá vé sẽ được thanh toán theo giá rẻ nhất.

“Một hãng máy bay thì lấy đâu ra mà ba báo giá. Giá vé thường được fix cố định, tìm code vé là ra giá tiền. Quy định này thực sự nhiều khê”, thành viên cho hay.

Trao đổi với giới truyền thông mới đây, ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng thừa nhận việc cải cách thủ tục hành chính tại Việt Nam hiện vẫn còn nhiều điểm nghẽn.

Những điểm nghẽn này đang níu Việt Nam lại so với tốc độ phát triển không ngừng của các quốc gia trong giai đoạn cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Theo đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, quản trị doanh nghiệp Việt Nam đang xếp cuối cùng trong 6 nền kinh tế hàng đầu của Asean, với khoảng cách khá xa so với

nhóm dẫn đầu. Một trong những nguyên do có thể tính đến là vấn đề về thủ tục hành chính còn rườm rà, gây lãng phí không ít thời gian, nguồn lực.

Nhiều chuyên gia cho rằng, để cải thiện vấn đề thủ tục hành chính, một bộ dữ liệu chung hay sự chia sẻ dữ liệu với nhau giữa các cơ quan quản lý hành chính sẽ giúp tiết kiệm nguồn lực, thời gian của nhà nước, doanh nghiệp và cả người dân.

Dự thảo Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số đang được Bộ Thông tin và Truyền thông được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tiến trình liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước, hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử.

Giới chuyên gia cho rằng, để tận dụng tốt cơ hội từ cuộc cách mạng số, Việt Nam cần sớm có cơ sở pháp lý cho việc chia sẻ, hệ thống dữ liệu hay dữ liệu cần được kết nối, liên thông, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành nội bộ Chính phủ.

Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số được đánh giá là sẽ xóa bỏ được tình trạng cát cứ thông tin, dữ liệu giữa các Bộ, ngành, địa phương, giúp minh bạch hóa và tạo được hệ sinh thái cho kinh tế số phát triển./.

Nguồn: vov.vn

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG (KỲ 1)

Bài 1: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính, những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân quyết liệt thực hiện cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và đã thu được kết quả tích cực.

Thực tế đặt ra những vấn đề đòi hỏi quân đội phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng để phù hợp với bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp

Thiếu tướng Nguyễn Xuân Nghị, Phó Chánh Văn phòng Quân ủy Trung ương - Văn phòng Bộ Quốc phòng cho biết: cải cách hành chính trong Bộ Quốc phòng đã được Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ 10 xác định là một trong ba đột phá; do vậy, hằng năm, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính luôn chủ động bám sát chương trình, kế hoạch của Chính phủ, xây dựng công tác cải cách hành chính trong Bộ Quốc phòng; triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện hiệu quả các nội dung về cải cách hành chính. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; đẩy mạnh đơn giản hóa các thủ tục hành chính đi đôi với việc rà soát các văn bản liên quan thủ tục hành chính theo từng lĩnh

vực phụ trách để sửa đổi, bổ sung hoặc loại bỏ các quy định không còn phù hợp. Chú trọng chuyển đổi thực hiện thủ tục hành chính từ phương pháp văn bản thủ công sang môi trường mạng; xây dựng Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa Bộ Quốc phòng.

Triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và công việc nội bộ trên môi trường mạng. Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO hơn 300 cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ...

Đáng chú ý, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, thực hiện nghiêm túc Kết luận số 16-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quân ủy Trung ương về tổ chức quân đội đến năm 2021, gắn với Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả. Điều chỉnh tổ chức lực lượng toàn quân theo lộ trình giảm 10% quân số ở cấp chiến dịch, chiến lược: Khôi học viện, nhà trường chỉ thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn lực cho quân đội; đổi mới, sắp xếp lại, cổ phần hóa các doanh nghiệp quân đội, hệ thống trường dạy nghề, cơ sở in; thực hiện đề án “Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025” trong quân đội nhân dân Việt Nam theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ... Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị để giảm khâu trung gian, tránh trùng, chéo về chức năng, nhiệm vụ hoặc chưa được quy định. Đến cuối năm 2018, Bộ Quốc phòng đã giải thể 14 lữ đoàn công binh dự bị động viên, bảy trường trung cấp nghề và đang phối hợp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải thể 15 trường cao đẳng nghề. Trong đó, chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tiến hành giải thể, điều chỉnh tổ chức, biên chế một số cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Trao đổi việc triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp quân đội đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tại buổi họp báo quý II/2019 do Bộ Quốc phòng tổ chức mới đây, Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức, Cục trưởng Cục Tuyên huấn (Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam) - Người phát ngôn của Bộ Quốc phòng cho biết: Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo quyết liệt việc sắp xếp lại các doanh nghiệp quân đội từ 88 doanh nghiệp giảm xuống còn 17 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế. Các doanh nghiệp hoạt động thuần túy về dịch vụ thương mại sẽ triệt để cổ phần hóa, thoái vốn và giải thể...

Cùng với đó, cấp ủy, chỉ huy các cấp làm tốt công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo Nghị quyết số 769-NQ/QUTW ngày 21/12/2013 của Quân ủy Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo; thực hiện tốt việc chuẩn hóa cán bộ theo hệ thống tiêu chuẩn, chức vụ, chức danh cán bộ đã ban hành...

Theo Trung tướng, GS. TS. Mai Hồng Bàng, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 (Bộ Quốc phòng), thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về đổi mới,

nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Đảng ủy Bệnh viện đã chủ động ra nghị quyết chuyên đề về công tác cán bộ. Trong đó, động viên cán bộ, nhân viên, chiến sĩ đơn vị tham gia học ngoại ngữ (tiếng Anh); thực hiện chủ trương 100% số cán bộ là bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư dưới 40 tuổi đều được cử đi đào tạo chuyên môn ở nước ngoài. Trước khi bổ nhiệm cán bộ chủ trì các phòng, khoa, ban, đơn vị, Ban Giám đốc Bệnh viện triệu tập các ứng cử viên lên trao đổi về ý tưởng xây dựng cơ quan, đơn vị; chia sẻ kinh nghiệm quản lý điều hành và tham gia học tập, làm việc tại Phòng Kế hoạch tổng hợp khoảng sáu tháng để nắm chắc công tác quản lý và chế độ chuyên môn trước khi được bổ nhiệm để lựa chọn cán bộ. Do vậy, các cán bộ sau khi được bổ nhiệm đều nêu cao trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao.

Nỗ lực đơn giản hóa thủ tục hành chính

Cho đến giờ, Đại tá Hoàng Quyết Tâm, Trưởng phòng Cửa khẩu cảng, Cục Cửa khẩu - Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, vẫn thường nhắc về một thời cùng đồng đội làm nhiệm vụ ở cửa khẩu cảng biển, đó là: Những năm 80, đầu 90 của thế kỷ 20, việc làm thủ tục cho tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh đến và rời cảng biển rất phức tạp, nhiều phiền hà. Theo quy định, khi tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng phải thành lập đoàn Liên hiệp kiểm tra (từ năm đến sáu người), gồm: Đại diện Cảng vụ Hàng hải, Bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm dịch y tế quốc tế, cùng đại lý hàng hải trực tiếp xuống tàu, thuyền để làm thủ tục. Thuyền trưởng của tàu phải nộp và xuất trình cho đoàn rất nhiều hồ sơ, giấy tờ, chỉ riêng đối với thủ tục biên phòng đã phải nộp chín bản khai, cho nên mỗi chuyến tàu phải mất từ 1,5 đến 2 giờ để hoàn thành thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh. Đồng thời, công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ đối với tàu, thuyền nước ngoài neo đậu tại cảng được thực hiện trực tiếp trên tàu 24 giờ trong ngày, nhất là đối với các tàu, thuyền neo đậu, chuyển tải hàng hóa trên sông, vịnh, lực lượng Bộ đội biên phòng thường bố trí tổ công tác từ hai đến ba người làm nhiệm vụ trực tiếp trên tàu từ khi tàu đến cảng đến khi rời cảng, mọi sinh hoạt ăn, uống, ngủ, nghỉ trên tàu cho tổ công tác do chủ tàu bố trí. Điều này đôi khi gây phiền hà, tốn kém cho chủ tàu, nhiều lúc còn làm ảnh hưởng đến công tác đối ngoại.

Cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước tại cảng biển nói chung và trong kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh nói riêng được các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng (gồm cả Bộ đội biên phòng) triển khai từ năm 2002 theo Quyết định số 55/2002/QĐ-TTg ngày 23/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ tại cảng biển TP. Hồ Chí Minh, tiếp đến là các cảng biển Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu theo Quyết định số 178/2002/QĐ-TTg ngày 13/12/2002; từ năm 2004 đã được triển khai tại tất cả các cảng biển trên toàn quốc theo Nghị định số 160/2003/NĐ-CP ngày 18/12/2003 của Chính phủ về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực hàng hải. Đó là việc chuyển hình thức làm thủ tục nhập, xuất cảnh, đến và rời cảng cho tàu, thuyền, thuyền viên, hành khách từ trực tiếp tại tàu sang làm thủ tục tập trung tại trụ sở của Cảng vụ hàng hải theo cơ chế một cửa liên thông (thời gian làm thủ tục cho một chuyến tàu được rút xuống còn khoảng 30 phút). Công tác kiểm tra, giám sát biên phòng được chuyển đổi từ hình thức kiểm tra, giám sát trực tiếp tại tàu sang kiểm tra, giám sát theo khu vực, trực tiếp tại công cảng, kết hợp tuần tra kiểm soát cơ động (trừ các tàu, thuyền có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng, hoặc trường hợp cần thiết để

bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội). Những chuyển đổi này đã tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho hoạt động lưu thông xuất cảnh, nhập cảnh, xuất, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tại cửa khẩu cảng. Đó là bước tiến quan trọng ban đầu trong quá trình thực hiện đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý biên giới quốc gia nói riêng và cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng nói chung của Bộ đội biên phòng.

Bộ đội biên phòng được đánh giá là một trong những đơn vị nỗ lực đi đầu khối các quân khu, quân đoàn, quân, binh chủng thực hiện cải cách hành chính. Đại tá Lương Tiến Dũng, Phó Cục trưởng Cửa khẩu - Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng cho biết: Lực lượng Bộ đội biên phòng được giao nhiệm vụ nòng cốt, chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia; kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh tại các cửa khẩu biên giới đất liền và cảng biển do Bộ Quốc phòng quản lý. Hiện nay, Bộ Quốc phòng giao cho Bộ đội biên phòng quản lý 202 cửa khẩu biên giới đất liền (có 25 cửa khẩu quốc tế), 36 cửa khẩu cảng trên toàn quốc. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính, được sự chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng đã triển khai quyết liệt công tác cải cách hành chính trong toàn lực lượng, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý biên giới quốc gia tại các cửa khẩu cảng biển và cửa khẩu bộ.

Từ năm 2003, Bộ Quốc phòng chỉ đạo lực lượng Bộ đội biên phòng phối hợp các cơ quan chức năng làm thủ tục hành chính cho tàu, thuyền đến, rời cảng theo cơ chế một cửa liên thông tại trụ sở cảng vụ hàng hải. Đồng thời, tích cực rà soát, bãi bỏ các thủ tục rườm rà và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; nghiên cứu, đổi mới quy trình công tác nghiệp vụ, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh, tạo thuận lợi cho hoạt động lưu thông xuất cảnh, nhập cảnh, xuất, nhập khẩu... Trong đó, riêng thủ tục biên phòng, giấy tờ người làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh phải nộp giảm từ chín loại xuống còn năm loại; thời gian hoàn thành thủ tục hành chính rút ngắn từ 1,5 đến 2 giờ xuống còn 15 đến 30 phút.

Để phù hợp xu thế chung của các nước trên thế giới và khu vực; các tiêu chuẩn, khuyến nghị của Công ước về tạo thuận lợi cho hoạt động hàng hải quốc tế (FAL 65) và yêu cầu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; thực hiện Quyết định số 22/2011/QĐ-TTg ngày 15/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển tại bảy cửa khẩu cảng lớn: Hòn Gai, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, TP. Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu, từ ngày 16/5/2014, Bộ Quốc phòng chính thức triển khai thực hiện việc khai báo, tiếp nhận, xử lý thông tin, hoàn thành thủ tục biên phòng qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cảng biển cho tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng tại bảy khu vực cửa khẩu cảng biển nêu trên. Đây là bước tiến mới trong cải cách thủ tục hành chính, nhất là, ngày 21/7/2016, Bộ Quốc phòng tổ chức kết nối Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cảng biển với Cổng thông tin một cửa quốc gia, triển khai ba thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia tại bảy cửa khẩu cảng nêu trên. Từ ngày 01/7/2018, Bộ đội biên phòng triển khai

thực hiện 12 thủ tục biên phòng điện tử cho tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng, đến, rời cửa khẩu cảng tại 36 đơn vị biên phòng cửa khẩu cảng trên toàn quốc.

Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

Là một trong bảy cửa khẩu cảng biển thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử và lộ trình kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia, sau ba năm triển khai thực hiện Quyết định số 10/2016/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển, Trung tá Hoàng Chiến Sự, Phó Chỉ huy trưởng nghiệp vụ, Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng Hải Phòng (Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Hải Phòng) cho biết: “Cái được lớn nhất là, đã tạo sự thông thoáng, tiện lợi cho các doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục biên phòng cho tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh bảo đảm nhanh chóng, kịp thời; rút ngắn thời gian làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh cho một chuyến tàu (từ bốn đến tám giờ, nay còn từ năm đến 10 phút); các tàu, thuyền hoàn thành thủ tục ngay sau khi cập cảng, giải phóng hàng hóa nhanh, giúp doanh nghiệp quay vòng, tăng chuyển, tiết kiệm thời gian làm hàng, tăng năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, tạo thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát, hạn chế được tiêu cực trong thực hiện thủ tục hành chính và thực thi công vụ... Đến nay, gần 100% tàu, thuyền thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại cửa khẩu cảng biển Hải Phòng, không để xảy ra sai sót, được các hãng tàu, đại lý, doanh nghiệp đánh giá cao.

Trưởng đại diện cho hãng tàu TS Lines (Đài Loan - Trung Quốc), tại TP. Hải Phòng Phạm Hồng Mạnh tâm sự: Trước đây, làm thủ tục hành chính cho tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh rất phức tạp, nhiều khâu. Chẳng hạn, một tàu chở 500 công-ten-nơ thường có từ 200 đến 300 chủ hàng khác nhau; nếu làm thủ tục cho tàu xuất cảnh, nhập cảnh theo phương thức thủ công, phải mang theo một túi sách hồ sơ, chứng từ và đi lại nhiều lần đến cơ quan chức năng mới hoàn thành được thủ tục. Nhưng từ khi thực hiện thủ tục biên phòng điện tử kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia, đại diện doanh nghiệp có thể khai báo làm thủ tục hành chính cho tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh ở bất cứ đâu, thời gian nào (miễn là có mạng); chỉ cần gửi hồ sơ và nhận kết quả qua mạng in-to-nét. Hiện, đại lý hàng hải có thể khai báo, làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh cùng lúc cho ba đến bốn chuyến tàu; riêng nội dung khai báo với biên phòng qua thủ tục biên phòng điện tử chỉ cần năm phút là xong.

Bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng đầu tư trang, thiết bị, máy móc hiện đại, đi đôi chỉ đạo lực lượng Bộ đội biên phòng đẩy mạnh đơn giản hóa các thủ tục hành chính tại cửa khẩu bộ. Những năm trước, việc làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh cho một phương tiện hết từ 15 đến 20 phút, một người từ năm đến bảy phút nhưng hiện nay, làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh một phương tiện chỉ dưới bảy phút, một người dưới một phút. Trước đây, Bộ đội biên phòng áp dụng thẻ từ, mã vạch cho người và phương tiện qua cửa khẩu bộ; từ năm 2018 đến nay, thí điểm ở Cửa khẩu Móng Cái (Quảng Ninh) và Cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn), qua cổng kiểm soát tự động (mã vạch, định danh). Từ tháng 6/2019, thực hiện hành khách xuất cảnh, nhập cảnh khai báo với biên phòng qua thủ tục biên phòng điện tử qua mạng trước khi đến cửa khẩu, do vậy sẽ giảm từ 70 đến 80% thời gian làm thủ tục tại cửa khẩu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

Đề cập vấn đề nêu trên, Thượng úy Nguyễn Anh Tú, Đội trưởng Đội Thủ tục - Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hữu Nghị (Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Lạng Sơn) cho biết: Cải cách thủ tục hành chính tại cửa khẩu tạo điều kiện cho người và phương tiện qua cửa khẩu biên giới nhanh hơn, thông thoáng hơn. Trước đây, thời gian thông quan mở cửa khẩu từ bảy đến 19 giờ trong ngày, nhưng hiện nay, lực lượng chức năng hai nước đã thống nhất kéo dài thời gian mở cửa khẩu đến hơn 20 giờ trong ngày; thời điểm hàng hóa xuất, nhập khẩu nhiều, lượng xe ô-tô xuất cảnh, nhập cảnh đông, hai bên trao đổi thống nhất thời gian đóng mở cửa khẩu. Những năm trước, công dân Việt Nam, Trung Quốc sử dụng giấy thông hành thường xuyên xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu thăm thân, buôn bán, làm ăn, mỗi ngày đều phải đóng dấu kiểm chứng giấy thông hành một lần, nhưng hiện nay, đơn vị thực hiện 10 ngày đóng dấu kiểm chứng một lần.

Trước đây, đơn vị đăng ký, quản lý người và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh bằng phương pháp thủ công (ghi chép bằng sổ sách), xe của chủ hàng phải đến cửa khẩu mới làm thủ tục đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh được; nhưng từ ngày 01/10/2017 đến nay, chủ hàng có thể đăng ký người, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh qua mạng trước khi đến cửa khẩu. Đáng chú ý, từ đầu năm đến nay, Trạm Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị được bổ sung phần mềm dùng để đăng ký phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh và đưa công kiểm soát tự động vào hoạt động, giúp đơn vị đăng ký, quản lý dữ liệu nhanh và chính xác hơn; rút ngắn thời gian cho người và phương tiện khi đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh.

Nguồn: nhandan.com.vn

TRANH CẢI TRƯỚC ĐỀ XUẤT MỚI VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Đang có ý kiến khác nhau giữa các Bộ, cơ quan về thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các doanh nghiệp đặc thù như chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng...

Trong quá trình dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất sửa đổi quy định hiện hành, theo đó: “Trường hợp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của Luật đó, trừ thủ tục đăng ký doanh nghiệp”.

Một số cơ quan ủng hộ việc sửa đổi này, như Bộ Nội vụ đề nghị sửa đổi để áp dụng thống nhất trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp luật chuyên ngành có quy định đặc thù thì phải quy định cụ thể để thực hiện, như cấp phép an toàn thông tin, xuất bản...

Tuy nhiên, nhiều cơ quan khác lại bày tỏ không đồng tình. Theo Bộ Tư pháp, quy định sửa đổi như trên đồng nghĩa với việc tất cả các doanh nghiệp phải thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Lo ngại khoảng trống pháp lý

Bộ cho rằng, hiện nay, trong một số ngành, nghề kinh doanh đặc thù như chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng..., việc thành lập doanh nghiệp đòi hỏi phải hết sức chặt chẽ, quy định rất cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập và đăng ký cho doanh nghiệp. Các quy định này về cơ bản là phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đó, chưa bộc lộ vướng mắc cần phải sửa đổi ngay.

Bộ Tư pháp cho rằng, việc các luật chuyên ngành quy định thẩm quyền cấp phép thành lập và đăng ký kinh doanh cho các Bộ, ngành đang thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đó cũng là đảm bảo tính thống nhất giữa việc cấp phép với việc quản lý hoạt động của doanh nghiệp sau này, qua đó sẽ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Bộ này cũng lo ngại, nếu sửa đổi như dự thảo Luật sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này. Ví dụ, để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định giấy phép đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thể hiện việc đơn giản thủ tục hành chính cho doanh nghiệp (chỉ cần cấp một giấy và có quyền hoạt động thay vì phải thực hiện 02 thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp giấy phép hoạt động).

Cùng với đó, sửa đổi, bổ sung Điều 3 Luật Doanh nghiệp như đề xuất trong dự thảo Luật sẽ dẫn đến việc phải sửa đổi, bổ sung rất nhiều quy định luật có liên quan đến điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập doanh nghiệp trong Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành. Nếu theo quy định của dự thảo Luật thì các quy định hiện hành trong các luật chuyên ngành có thể đương nhiên hết hiệu lực và khi đó sẽ tạo ra khoảng trống pháp lý, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước trong các ngành, lĩnh vực này.

Việc tháo gỡ khó khăn, bất cập có thể được thực hiện qua việc xây dựng một cơ sở dữ liệu đầy đủ, thống nhất về doanh nghiệp trên phạm vi cả nước, tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và bằng các biện pháp điều hành, nghiệp vụ kỹ thuật thông qua cơ chế liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về đăng ký thành lập doanh nghiệp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, chứ không nên sửa đổi Luật, gây xáo trộn không cần thiết, gia tăng chi phí cho doanh nghiệp.

Bộ Tư pháp nhận thấy, việc quy định yêu cầu tất cả các doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực phải thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định Luật Doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp trong một số ngành, nghề đặc thù nhưng mục tiêu, hiệu quả quản lý nhà nước đem lại không nhiều; trong khi đó, để đạt mục tiêu có thông tin tập trung thống nhất để quản lý doanh nghiệp có thể thay bằng cơ chế liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

Vì vậy, trên cơ sở so sánh lợi ích và chi phí, Bộ Tư pháp đề nghị không nên đặt vấn đề sửa đổi, bổ sung Điều 3 Luật Doanh nghiệp như đề xuất trong dự thảo Luật.

“Quy định hiện hành tạo sự bất bình đẳng”

Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan đề xuất chính sách trên, lại có quan điểm khác. Theo Bộ này, một số luật chuyên ngành đã quy định theo hướng hợp nhất việc thành lập doanh nghiệp với việc cấp phép kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Tuy nhiên, thực tế thực hiện quy định này cho thấy một số điểm không phù hợp, mà trước hết là đi ngược lại nguyên tắc bảo đảm quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Nhà nước ghi nhận quyền đó thông qua cơ chế đăng ký doanh nghiệp. Việc đồng nhất quy trình cấp phép kinh doanh đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện với thành lập doanh nghiệp dẫn đến việc nhà nước cấp phép thành lập doanh nghiệp. Điều này không phù hợp với tinh thần tự do kinh doanh trong Hiến pháp.

“Việc sửa đổi Điều 3 Luật Doanh nghiệp nhằm tách biệt giữa quyền đương nhiên của người dân là quyền thành lập doanh nghiệp và việc cấp phép kinh doanh trong một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lý giải.

Hai là, quy định hiện hành tạo ra sự bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp ngay từ khâu gia nhập thị trường và trong quá trình hoạt động. Quy định tại Điều 3 Luật Doanh nghiệp đã dẫn tới tình trạng chông chéo, thiếu thống nhất, thiếu bình đẳng giữa các doanh nghiệp từ khi gia nhập thị trường cho đến suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp thành lập theo luật chuyên ngành sẽ không nhận được hưởng những cải cách mà Luật Doanh nghiệp đã tiên phong thực hiện trong nhiều năm qua như các cải cách liên quan đến con dấu, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp...

Bộ cũng cho rằng, quy định hiện hành không phù hợp với thông lệ quốc tế. Hiện nay, hầu hết các nước đều tách biệt giữa việc đăng ký thành lập doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh và việc cấp phép kinh doanh tại các cơ quan quản lý chuyên ngành. Theo Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF) về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, Việt Nam cần có quy định tất cả doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải được đăng ký tại cùng một cơ quan, nhằm đảm bảo việc quản lý thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.

Tuy nhiên, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và các ý kiến góp ý, dự thảo Luật mới nhất đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo theo hướng giữ nguyên quy định tại Điều 3 Luật Doanh nghiệp.

Nhóm thị trường vốn của Diễn đàn VBF đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành vì việc sửa đổi sẽ tạo gánh nặng cho doanh nghiệp khi các doanh nghiệp phải tiến hành 2 thủ tục thành lập và hoạt động tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan quản lý chuyên ngành. Thay vào đó, các cơ quan quản lý cần có hệ thống liên thông để cập nhật, quản lý thông tin các doanh nghiệp để tinh giản thủ tục hành chính.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thì đề nghị làm rõ một số nội dung: (i) việc thực hiện lại thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các tổ chức đã thành lập và đang hoạt động theo luật chuyên ngành; (ii) Quy trình đăng ký kinh doanh theo Luật này và xin phép kinh doanh theo Luật chuyên ngành sẽ kết hợp như thế nào? (iii) Các quy định liên quan đến thủ tục thành lập các tổ chức tại các văn bản chuyên ngành nào sẽ bị bãi bỏ (Điều 3 Dự thảo đã bãi bỏ một số quy định tại văn bản có liên quan, nhưng vẫn chưa đầy đủ, ví dụ: Văn phòng luật sư, Công ty luật được thành lập và hoạt

động theo Luật Luật sư).

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái đề nghị bổ sung theo hướng Chính phủ quy định chi tiết điều này. Bởi vì, cần có hướng dẫn cụ thể về thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với các trường hợp áp dụng luật chuyên ngành. Trường hợp doanh nghiệp đã được thành lập theo quy định của luật chuyên ngành trước thời điểm Luật có hiệu lực thì có bắt buộc phải thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp hay không?

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG, PHÓ PHÒNG GIÁO DỤC

Ngày 09/8/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT quy định mới về tiêu chuẩn đối với chức danh trưởng, phó phòng giáo dục.

Theo đó, Thông tư quy định chi tiết về tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng giáo dục và đào tạo, cụ thể như sau: Một là, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước về lĩnh vực liên quan để vận dụng vào công tác lãnh đạo, quản lý ngành giáo dục ở địa phương. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước.

Hai là, có năng lực dự báo, tư duy chiến lược, định hướng phát triển và tổng kết thực tiễn; năng lực quản lý sự thay đổi, năng lực xử lý thông tin và truyền thông trong giáo dục và đào tạo.

Ba là, có năng lực tham mưu cho Ủy ban dân nhân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xây dựng, triển khai các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo, năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của phòng giáo dục và đào tạo theo quy định để giải quyết các vấn đề về giáo dục và đào tạo tại địa phương.

Bốn là, có năng lực tập hợp quần chúng, đoàn kết nội bộ, thực hiện dân chủ; xây dựng môi trường làm việc văn hóa, phát huy sức sáng tạo của các thành viên trong cơ quan phòng giáo dục và các cơ sở giáo dục trực thuộc.

Năm là, có năng lực phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Sáu là, tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc tốt nghiệp đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

Bảy là, có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng trưởng phòng, phó phòng giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tám là, có thời gian công tác trong ngành giáo dục ít nhất 5 năm.

Tiêu chuẩn riêng đối với chức danh trưởng phòng: có thời gian đảm nhiệm chức vụ phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo hoặc tương đương, hiệu trưởng cơ sở giáo dục hoặc tương đương.

Tiêu chuẩn riêng đối với chức danh phó trưởng phòng: có thời gian đảm nhiệm các chức vụ hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục hoặc tương đương, công chức ngạch chuyên viên.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2019./.

Nguồn: giaoduc.net.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Trung tướng Lương Tam Quang, Chánh Văn phòng Bộ Công an được bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an.

Thiếu tướng Nguyễn Duy Ngọc, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu được bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an.

* Tỉnh Vĩnh Phúc:

Bà Nguyễn Thị Kim Yến, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

* Tỉnh Quảng Bình:

Bà Phạm Thị Hân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Bình được điều động giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Phan Phong Phú, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Trần Chí Tiến, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

Ông Phạm Quang Long, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Ba Đồn giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Ông Vũ Quang Thắng, Quyền Cục trưởng, Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng, Cục Quản lý Thị trường tỉnh.

Ông Phan Mạnh Hiền, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

* Tỉnh Bình Thuận:

Ông Đặng Hồng Sỹ, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy Bình Thuận, kể từ ngày 15/8/2019.

* Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Ông Trần Đình Khoa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được điều động đến nhận công tác tại Thành ủy Vũng Tàu và chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Vũng Tàu nhiệm kỳ 2015 - 2020 kể từ ngày 03/9/2019.

Ông Mai Ngọc Thuận, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Vũng Tàu được điều động, giới thiệu ứng cử để bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 03/9/2019.

Ông Lê Hoàng Hải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được luân chuyển đến nhận công tác tại Thị ủy Phú Mỹ và chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ,

Ban Thường vụ Thị ủy, giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Phú Mỹ nhiệm kỳ 2015 - 2020 kể từ ngày 03/9/2019.

Ông Huỳnh Văn Danh, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Phú Mỹ được điều động đến nhận công tác tại Sở Nội vụ, kể từ ngày 03/9/2019.

Ông Nguyễn Công Vinh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức được điều động đến nhận công tác tại Sở Nội vụ, kể từ ngày 03/9/2019.

Bà Lê Thị Trang Đài, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động đến nhận công tác tại Huyện ủy Xuyên Mộc và chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Xuyên Mộc nhiệm kỳ 2015 - 2020 kể từ ngày 03/9/2019; giới thiệu ứng cử để bầu giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Hoàng Nguyên Dinh, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động đến nhận công tác tại Huyện ủy Châu Đức và chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Châu Đức nhiệm kỳ 2015 - 2020 kể từ ngày 3/9/2019; giới thiệu ứng cử để bầu giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baohinhphu.vn